**Nghĩa Vụ Của Cộng Đồng Tín Đồ Đối Với Các Vị Sahabah**

>Tiếng Việt – Vietnamese – <فيتنامية

Tiến Sĩ Saleh Bin Abdul-Aziz Bin Uthman Sanadi

Giảng viên môn Aqi-dah tại trường đại học Islamiyah - Madinah

🙠🙣

Biên dịch: Abu Zaytune Usman Ibrahim

Kiểm thảo: Abu Hisaan Ibnu Ysa

حقوق الصحابة على الأمة



د/ صالح بن عبد العزيز بن عثمان سندي

أستاذ العقيدة المشارك بالجامعة الإسلامية بالمدينة

🙠🙣

ترجمة: أبو زيتون عثمان بن إبراهيم

مراجعة: أبو حسان محمد زين بن عيسى

**Lời mở đầu**

اَلْحَمْدُ لِلَّهِ الْعَزِيْزِ الغَفَّار الوَاحِدِ القَهَّارِ، وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى نَبِيِّهِ الْمُصْطَفَى الْمُخْتَارِ، وَآلِهِ الْأَطْهَارِ، وَأَصْحَابِهِ الْأَخْيَارِ الْمُهَاجِرِيْنَ مِنْهُمْ وَالْأَنْصَارِ، أَمَّا بَعْدُ.

Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, Đấng Oai Nghiêm, Đấng Hằng Tha Thứ, Đấng Duy Nhất, Đấng Quyền Lực. Cầu xin bằng an và phúc lành cho vị Nabi của Ngài - vị được lựa chọn và chắt lọc, cho gia quyến thanh sạch của Người cùng tất cả các vị Sahabah của Người – những người Muhajir và những người Ansar ..

Quả thật, các vị Sahabah của Muhammad – cầu xin Allah hài lòng về họ -, khi nhắc đến họ làm tâm hồn hân hoan, tự hào và hãnh diện, khi nhắc đến họ làm cho các buổi học giảng giải giáo lý cũng như các buổi tọa đàm trở nên hào hứng, hoa mỹ và lịch lãm hơn. Làm sao mà sự việc không thể như thế khi mà họ là những hàng ngũ kiên cường với tinh thần bất khuất trong đám bề tôi của Allah ! Làm sao mà sự việc không thể như thế khi mà họ là những con người phúc đức và tốt đẹp trong nhân loại! Làm sao mà sự việc không thể như thế khi mà họ là những tấm gương sáng ngời về đức độ và đạo hạnh!

Các vị Sahabah – những người Muhajir (dân Makkah dời cứ đến Madinah) và những người Ansar (dân Madinah) – trong số họ, có những vị tiên phong trong đức tin Iman, trong các việc làm đạo hạnh và thờ phượng Allah , họ là những người sẽ được Allah hài lòng về họ và họ sẽ toại nguyện với Ngài; trong số họ có những vị được Allah hài lòng về họ vì họ đã thề nguyện trung thành với vị Nabi của Ngài dưới tàng cây.

Các vị Sahabah là những người đã được Allah rèn luyện đạt được lòng Taqwa (ngay chính và kính sợ Allah), họ là những người được Allah hướng dẫn và họ là những người của kiến thức sâu rộng và uyên bác.

Họ là những người sẽ nhận Phúc lành và sự Khoan dung của Thượng Đế của họ và họ là những người được hướng dẫn (đúng chính đạo). Thượng Đế của họ đã báo cho họ tin vui về sự Khoan Dung và sự Hài Lòng của Ngài và về các ngôi vườn nơi Thiên Đàng dành làm phần thưởng cho họ, trong đó, họ sẽ tận hưởng niềm hạnh phúc bất tận và vĩnh cửu.

Họ là những người mà từ “Taqwa” luôn được gắn trong trái tim họ, họ là những người mà Allah đã ban xuống sự thanh thản và thư thái trong trái tim của họ để họ gia tăng thêm đức tin Iman cùng với đức tin vốn có trong tấm lòng của họ.

Họ là những người mà Allah đã phán:

**﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلنَّبِيُّ حَسۡبُكَ ٱللَّهُ وَمَنِ ٱتَّبَعَكَ مِنَ ٱلۡمُؤۡمِنِينَ ٦٤﴾** [سورة الأنفال: 64]

**Hỡi Nabi (Muhammad!) Allah đủ giúp Ngươi và những người có đức tin đi theo Ngươi.** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 64).

Allah cho thấy vị trí cao quý của họ cũng như đề cao vai trò của họ ở nơi Ngài trong lời phán của Ngài:

**﴿هُوَ ٱلَّذِيٓ أَيَّدَكَ بِنَصۡرِهِۦ وَبِٱلۡمُؤۡمِنِينَ ٦٢ ﴾** [سورة الأنفال: 62]

**Ngài là Đấng sẽ ủng hộ Ngươi qua sự giúp đỡ của Ngài và qua những người có đức tin.** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 62).

Các vị Sahabah là những người được lựa chọn và tinh khiết, họ là những người hoàn toàn thành tâm và hết mực kính sợ Allah . Họ đã hy sinh cả tài sản và tính mạng vì Ngài, họ đã vứt bỏ cả con cái, người thân và nhà cửa vì Ngài, họ đã rời bỏ quê hương, di cư đến một nơi xa lạ vì Ngài, và họ đã chiến đấu vì con đường chính nghĩa của Ngài ngay cả phải đối đầu sinh tử với cha ông và anh em của họ.

Các vị Sahabah đã hy sinh cả cuộc đời và cống hiến tài sản của họ cho tôn giáo, những dấu tích của họ luôn được Allah hài lòng.

Những người Muhajir đã bỏ quê hương, nhà cửa, vườn tược, tài sản của họ để đi tìm hồng phúc của Allah và sự hài lòng nơi Ngài cũng như để ủng hộ Allah và vị Thiên sứ của Ngài . Họ chính là những người chân thật và thành tâm.

Anh em của những người Muhajir là những người Ansar, họ đã chia sẻ tài sản, nhà cửa và cuộc sống của họ cho những người Muhajir vì Allah và Thiên sứ của Ngài bằng cả tấm lòng.

**﴿وَٱلَّذِينَ تَبَوَّءُو ٱلدَّارَ وَٱلۡإِيمَٰنَ مِن قَبۡلِهِمۡ يُحِبُّونَ مَنۡ هَاجَرَ إِلَيۡهِمۡ وَلَا يَجِدُونَ فِي صُدُورِهِمۡ حَاجَةٗ مِّمَّآ أُوتُواْ وَيُؤۡثِرُونَ عَلَىٰٓ أَنفُسِهِمۡ وَلَوۡ كَانَ بِهِمۡ خَصَاصَةٞۚ﴾** [سورة الحشر: 9]

**Và những người đã có nhà cửa và có đức tin trước họ đã yêu thương những ai di cư đến với họ, trong lòng họ thật sự không cảm thấy một điều gì về những gì mà họ đã cho đi. Họ đã dành ưu tiên cho những người Muhajir hơn chính bản thân họ mặc dầu họ cũng là những người thiếu thốn không kém.** (Chương 59 – Al-Hashr, câu 9).

Những người của phái Sunnah và Jama’ah là những người luôn yêu quý và tôn kính các vị Sahabah . Họ ca ngợi và đề cao ân phúc, đức hạnh của các vị Sahabah như Allah đã phán, họ không can hệ với những ai căm ghét và thù hằn các vị Sahabah , và Allah đã xác nhận về họ bởi lời phán của Ngài:

**﴿وَٱلَّذِينَ جَآءُو مِنۢ بَعۡدِهِمۡ يَقُولُونَ رَبَّنَا ٱغۡفِرۡ لَنَا وَلِإِخۡوَٰنِنَا ٱلَّذِينَ سَبَقُونَا بِٱلۡإِيمَٰنِ وَلَا تَجۡعَلۡ فِي قُلُوبِنَا غِلّٗا لِّلَّذِينَ ءَامَنُواْ رَبَّنَآ إِنَّكَ رَءُوفٞ رَّحِيمٌ ١٠﴾** [سورة الحشر: 10]

**Và những ai đến sau họ cầu nguyện: “Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Xin Ngài tha thứ cho bầy tôi và cho những người anh em đã tin tưởng trước bầy tôi, xin Ngài chớ đặt trong lòng bầy tôi nỗi oán thù đối với những người đã tin tưởng bởi quả thật Ngài là Đấng Nhân Từ và Khoan Dung”.** (Chương 59 – Al-Hashr, câu 10).

Quả thật, hình ảnh của các vị Sahabah của Muhammad là những hình ảnh vĩ đại dành cho cộng đồng tín đồ của Người. Những hình ảnh của họ xứng đáng được tôn vinh và nhắc đến từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đặc biệt hình ảnh vĩ đại của họ phải nên được nhắc đến và được tôn vinh nhiều hơn nữa trong thời đại ngày nay, thời đại mà có nhiều mũi tên giáo lý được bắn hướng về họ từ những kẻ mang trái tim bệnh hoạn đã tẩm chất độc vào những mũi tên của chúng dưới nhiều hình thức. Các mũi tên của chúng thậm chí còn tác động tư tưởng đến cả một số người của phái Sunnah và Jama’ah khiến họ trở thành một thành phần của chúng trong việc tuyên truyền những tư tưởng hiềm khích chống lại các vị Sahabah thông qua các phương tiện truyền thông mới và hiện đại, làm cho điều Fitnah đối với các vị Sahabah càng trở nên tồi tệ hơn.

Chính vì lẽ đó, tôi thấy rằng điều quan trọng là cần phải viết thành những trang sách, trong đó, đề cập đến các hình ảnh cao đẹp và ân phúc của các vị Sahabah đồng thời trình bày rõ về trách nhiệm và nghĩa vụ của các tín đồ Islam đối với họ để nêu cao hình ảnh vĩ đại của họ cũng như để củng cố lại niềm tin và tinh thần tôn vinh họ của những người phái Sunnah và Jama’ah. Cầu xin Allah phù hộ và hy vọng Ngài sẽ đón nhận việc làm của bề tôi và làm cho cuốn sách mang lại điều hữu ích.

**Khái niệm Sahabah**

**Sahabah** – “صَحَابَةٌ” là số nhiều của từ “صَاحِبٌ” – “Sa-hib” có nghĩa là những người đồng hành, những người bạn.([[1]](#footnote-1))

**Sahabah theo thuật ngữ giáo lý:** Những ai gặp Thiên sứ của Allah , tin tưởng nơi Người và chết trong Islam([[2]](#footnote-2)). Và danh từ số ít của “Sahabah” là “صَحَابِيٌّ” – “Sahabi”.

Đây là khái niệm được đại đa số các học giả từ thế hệ Salaf (cận thời của Thiên sứ ) và thế hệ Khalaf (sau này) đều đồng thuận và nhất trí.

Bởi thế, không cần phải gán thêm bất cứ điều kiện nào nữa cho khái niệm Sahabah, không cần phải có sự đồng hành lâu dài, không cần phải là người tham gia trận chiến cũng như không cần phải là người thuật lại một lời di huấn nào từ Thiên sứ của Allah .

Học giả Ibnu Katheer  nói: “Sahabi là người gặp được Nabi trong tình trạng Islam cho dù không đồng hành với Người trong thời gian lâu dài và cho dù không thuật lại bất cứ điều gì từ Người . Đây là câu nói của đại đa số học giả thế hệ Salaf và Khalaf”.([[3]](#footnote-3))

Imam Ahmad bin Hambal  nói: “Tất cả những ai đồng hành với Người dù một năm, một tháng, hay một ngày thậm chí một giờ hoặc chỉ nhìn thấy Người thì họ là những vị Sahabah của Người . Danh nghĩa bạn đạo của họ đối với Người tùy thuộc vào mức độ đồng hành của họ với Người ”.([[4]](#footnote-4))

Imam Albukhari  nói trong bộ Sahih của ông: “Ai đồng hành với Nabi hoặc ai trong số những người Muslim gặp được Người thì người đó thuộc những vị Sahabah của Người”.([[5]](#footnote-5))

Đây là ý nghĩa được đồng thuận về phương diện ngôn từ của từ “صُحْبَةٌ” – “Suhbah” - “sự đồng hành”. Ông Ibnu Faaris nói: “Từ gồm ba chữ ‘ص’, ‘ح’, và ‘ب’ nghĩa gốc của nó là sự đồng hành, sự sát cánh bên nhau”([[6]](#footnote-6)). Cho nên không có giới hạn cụ thể về sự đồng hành và không cần phải xác định mức độ lâu dài của nó.

Một số lời phán trong Qur’an đã xác nhận cho điều này. Allah phán:

**﴿فَأَنجَيۡنَٰهُ وَأَصۡحَٰبَ ٱلسَّفِينَةِ﴾** [سورة العنكبوت: 15]

**TA (Allah) đã giải cứu Y và những người đồng hành trên chiếc tàu.** (Chương 29 – Al-Ankabut, câu 15).

**﴿كَمَا لَعَنَّآ أَصۡحَٰبَ ٱلسَّبۡتِۚ﴾** [سورة النساء: 47]

**Giống như TA đã nguyền rủa những người bạn của ngày thứ bảy (những kẻ vi phạm giới cấm của ngày thứ bảy).** (Chương 4 – Annisa’, câu 47).

Thiên sứ của Allah nói:

**{إِنَّكُنَّ صَوَاحِبُ يُوسُفَ}** رواه البخاري برقم 664 ومسلم برقم 418.

**“Quả thật các nàng là những người bạn của Yusuf (những phụ nữ đã mưu tính với Nabi Yusuf)”** (*Albukhari: 664, Muslim: 418*).

Những bằng chứng trên cho thấy từ “Suhbah” – “sự đồng hành” trong tiếng Ả Rập là một danh từ nói chung không giới hạn ít nhiều. Chính vì vậy mà người ta thường nói: Đồng hành một năm, một tháng và một giờ.([[7]](#footnote-7))

Một trong những bằng chứng cho thấy rõ nhất về tính bao quát của từ “Suhbah” – “sự đồng hành” là lời mô tả về sự đồng hành của những ai đồng hành với Thiên sứ của Allah dù chỉ trong một thời gian không đáng kể hoặc chỉ nhìn thấy Người trong tình trạng của một người có đức tin qua lời di huấn của Người :

**{يَأْتِى عَلَى النَّاسِ زَمَانٌ يَغْزُو فِئَامٌ مِنَ النَّاسِ فَيُقَالُ لَهُمْ فِيكُمْ مَنْ رَأَى رَسُولَ اللهِ -صلى الله عليه وسلم- فَيَقُولُونَ نَعَمْ فَيُفْتَحُ لَهُمْ ثُمَّ يَغْزُو فِئَامٌ مِنَ النَّاسِ فَيُقَالُ لَهُمْ فِيكُمْ مَنْ رَأَى مَنْ صَحِبَ رَسُولَ اللهِ -صلى الله عليه وسلم- فَيَقُولُونَ نَعَمْ. فَيُفْتَحُ لَهُمْ ثُمَّ يَغْزُو فِئَامٌ مِنَ النَّاسِ فَيُقَالُ لَهُمْ هَلْ فِيكُمْ مَنْ رَأَى مَنْ صَحِبَ مَنْ صَحِبَ رَسُولَ اللهِ -صلى الله عليه وسلم- فَيَقُولُونَ نَعَمْ. فَيُفْتَحُ لَهُمْ}** رواه البخاري برقم 3649 ومسلم 2532 واللفظ له من حديث أبي سعيد الخدري.

**“Sẽ có một thời đại, một đoàn người đi chinh chiến, họ được hỏi rằng trong các người có những người đã từng gặp được Thiên sứ của Allah hay không thì họ trả lời có; thế là họ được cho cơ hội chinh phục (mà không cần chiến tranh). Sau đó, có một đoàn người đi chinh chiến, họ được hỏi rằng trong các người có những người đã từng gặp những ai đồng hành với Thiên sứ của Allah hay không thì họ nói có; thế là họ được cho cơ hội chinh phục (mà không cần chiến tranh). Sau đó, có một đoàn người đi chinh chiến, họ được hỏi rằng trong các người có những người đã từng gặp những ai đồng hành với những người đã đồng hành với Thiên sứ của Allah hay không thì họ nói có; thế là họ được cho cơ hội chinh phục (mà không cần chiến tranh).”** (*Albukhari: 3649, Muslim: 2532, lời của Muslim qua lời thuật của Abu Sa’eed Al-Khudri*).

Hadith cho thấy rằng ai từng gặp và từng nhìn thấy Thiên sứ của Allah thì người đó chính là người đồng hành (Sahabah).

Một bằng chứng khác nữa khẳng định điều này, đó là Hadith do ông Abu Huroiroh thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

**{وَدِدْتُ أَنَّا قَدْ رَأَيْنَا إِخْوَانَنَا}**

**“Ta thật sự rất muốn gặp được những người anh em của Ta”.**

Các vị Sahabah nghe Thiên sứ của Allah nói vậy thì họ lên tiếng hỏi: Thưa Thiên sứ của Allah, không phải chúng tôi là những người anh em của Người hay sao?

Thiên sứ của Allah nói:

**{أَنْتُمْ أَصْحَابِى وَإِخْوَانُنَا الَّذِينَ لَمْ يَأْتُوا بَعْدُ}**

**“Các ngươi là các bạn đạo của Ta (Sahabah của Ta), còn những người anh em của Ta là những người chưa đến thời sau Ta”** (*Muslim: 249*).

Còn trong lời dẫn khác thì Thiên sứ của Allah nói:

**{أَنْتُمْ أَصْحَابِى وَلَكِنْ إِخْوَانِى الَّذِينَ آمَنُوا بِى وَلَمْ يَرَوْنِى}** رواه أحمد في مسنده برقم 12601.

**“Các ngươi là các bạn đạo của Ta, còn những người anh em của Ta là những người đã có đức tin nơi Ta và không gặp được Ta.”** (*Ahmad ghi lại trong bộ Musnad của ông số 12601*).

Hadith này khẳng định ai gặp được Thiên sứ của Allah và có đức tin nơi Người thì người đó là bạn đạo (Sahabah) của Người, còn ai có đức tin nơi Người nhưng không gặp được Người thì người đó người anh em của Người.

Như vậy, ai có đức tin nơi Thiên sứ của Allah và đã gặp được Người thì người đó là vị Sahabah của Người.([[8]](#footnote-8))

Việc nhìn thấy hay gặp được Thiên sứ của Allah không phải đơn thuần chỉ là việc nhìn thấy hay gặp được Người giống như những người ngoại đạo Ả Rập và những người Munafiq (giả tạo đức tin) đã gặp được Người mà sự gặp hay nhìn thấy còn phải kèm theo đức tin Iman, sự đi theo, sự tuân lệnh và cả tình yêu thương dành cho Người . Tình yêu thương dành cho Thiên sứ của Allah là ủng hộ con đường của Người và căm ghét những ai Người căm ghét.

**Nghĩa vụ và bổn phận của cộng đồng tín đồ Muslim đối với các vị Sahabah có thể được tóm gọn trong mười điều.**

**Nghĩa vụ thứ nhất**

**Tình yêu thương dành cho các Vị Sahabah**

Những người của phái Sunnah và Jama’ah yêu thương các vị Sahabah của Thiên sứ (cầu xin Allah hài lòng về họ) với tình yêu thương trung thực vì Allah . Những người của phái Sunnah và Jama’ah tin rằng ai yêu thương các vị Sahabah , thừa nhận về ân phúc và đạo hạnh của họ là người sẽ được thành công cùng với những người thành đạt; còn ai căm ghét và xúc phạm họ là người cùng hội cùng thuyện với những kẻ bị hủy diệt.

Bằng chứng cho sự việc này là lời phán của Allah :

**﴿وَٱلَّذِينَ جَآءُو مِنۢ بَعۡدِهِمۡ يَقُولُونَ رَبَّنَا ٱغۡفِرۡ لَنَا وَلِإِخۡوَٰنِنَا ٱلَّذِينَ سَبَقُونَا بِٱلۡإِيمَٰنِ وَلَا تَجۡعَلۡ فِي قُلُوبِنَا غِلّٗا لِّلَّذِينَ ءَامَنُواْ رَبَّنَآ إِنَّكَ رَءُوفٞ رَّحِيمٌ ١٠﴾** [سورة الحشر: 10]

**Và những ai đến sau họ cầu nguyện: “Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Xin Ngài tha thứ cho bầy tôi và cho những người anh em đã tin tưởng trước bầy tôi, xin Ngài chớ đặt trong lòng bầy tôi nỗi oán thù đối với những người đã tin tưởng bởi quả thật Ngài là Đấng Nhân Từ và Khoan Dung”.** (Chương 59 – Al-Hashr, câu 10).

Trong hai bộ Sahih Albukhari và Muslim, Thiên sứ của Allah nói:

**{آيَةُ الإِيمَانِ حُبُّ الأَنْصَارِ، وَآيَةُ النِّفَاقِ بُغْضُ الأَنْصَارِ}** أخرجه البخاري برقم 3784 ومسلم برقم 128 من حديث أنس .

**“Dấu hiệu của đức tin Iman là yêu thương những người Ansar (những người bạn đạo của Thiên sứ thuộc cư dân Madinah) và dấu hiệu của sự giả tạo đức tin là căm ghét những người Ansar.”** (*Albukhari: 3784, Muslim: 128, từ lời thuật của Anas* ).([[9]](#footnote-9))

Nếu nghĩa vụ yêu thương đối với những vị Sahabah thuộc dân Ansar được khẳng định thì đối với những vị Sahabah thuộc những người Muhajir (những vị Sahabah của Thiên sứ thuộc dân Makkah dời cư đến Madinah) càng được yêu cầu nhiều hơn bởi lẽ theo sự đánh giá tổng quan thì họ tốt hơn và bởi lẽ họ cũng ủng hộ Allah và Thiên sứ của Ngài giống như những người Ansar.

Tất cả những bằng chứng giáo lý từ Qur’an và Sunnah nói về hồng phúc của việc yêu thương vì Allah đều bao ham cả tình yêu dành cho các vị Sahabah của Thiên sứ ; vì thế họ là những người được yêu thương hơn những ai khác trong nhân loại.

Học giả Attaha-wi  nói trong cuốn sách giáo lý tính ngưỡng của ông: “Chúng ta yêu thương các vị Sahabah của Thiên sứ , chúng ta không ghét bỏ một ai trong số họ, chúng ta ghét ai ghét họ và ghét những ai nhắc về họ với những điều không tốt lành; tình yêu dành cho họ là tôn giáo, là đức tin Iman và là Ihsan còn căm ghét họ là vô đức tin, là giả tạo đức tin và là kẻ sai quấy vượt giới hạn.” (*Al-Aqi-dah Attaha-wiyah với sự giảng giải của Ibnu Abu Al’izz trang 467*).

Ông Imam Malik  nói: “Những người Salaf dạy con cái của họ yêu thương Abu Bakr và Umar giống như họ dạy một chương kinh của Qur’an.” (*“Giảng giải giáo lý tín ngưỡng của phái Sunnah và Jama’ah” 7/1240*).([[10]](#footnote-10))

Ông Abu Na’eem ghi trong “Hilyah Al-Awliya” (8/338) rằng ông Bashr bin Al-Harith  nói: “Việc làm vững chắc nhất đối với bản thân tôi là yêu thương các vị Sahabah của Muhammad ”.

Và ông cũng ghi([[11]](#footnote-11)) rằng ông Shu’aib bin Harb nói: “Người ta nhắc đến ông Sufyan Aththawri với vị Asim bin Muhammad; họ đã nêu ra những mặt tốt của ông, họ liệt kê ra tới mười lăm điểm tốt của ông. Ông Asim bin Muhammad nói: Các người đã xong chưa? Quả thật, tôi biết ở ông ấy có một hồng phúc tốt hơn những điều mà các người vừa nêu: tấm lòng của ông ấy không có chút khúc mắc nào đối với các vị Sahabah của Muhammad cả”.

**Nghĩa vụ thứ hai**

**Tin và thừa nhận ân phúc của các vị Sahabah , tin và thừa nhận họ là thế hệ tốt nhất trong cộng đồng tín đồ Islam và họ là những người gần nhất với chân lý và giáo lý đúng đắn.**



Trong cộng đồng tín đồ của Muhammad không có ai có thể sánh với các vị Sahabah về ân phúc, việc làm thiện tốt và lẽ đúng.([[12]](#footnote-12))

Và điều này được thống nhất và đồng thuận bởi những người Muslim nói chung không kể đến những thành phần cá biệt thuộc những người Bid’ah.

Có rất nhiều bằng chứng giáo lý nói về ân phúc của các vị Sahabah . Quả thật Kinh sách của Allah đã ca ngợi và tuyên dương họ rất nhiều về sự trung thực của họ, đức tin Iman trọn vẹn và mãnh liệt của họ, tình yêu thương đích thực của họ đối với Ngài.

Tiêu biểu cho các lời phán của Allah về họ:

**﴿وَٱلسَّٰبِقُونَ ٱلۡأَوَّلُونَ مِنَ ٱلۡمُهَٰجِرِينَ وَٱلۡأَنصَارِ وَٱلَّذِينَ ٱتَّبَعُوهُم بِإِحۡسَٰنٖ رَّضِيَ ٱللَّهُ عَنۡهُمۡ وَرَضُواْ عَنۡهُ وَأَعَدَّ لَهُمۡ جَنَّٰتٖ تَجۡرِي تَحۡتَهَا ٱلۡأَنۡهَٰرُ خَٰلِدِينَ فِيهَآ أَبَدٗاۚ ذَٰلِكَ ٱلۡفَوۡزُ ٱلۡعَظِيمُ ١٠٠﴾** [سورة التوبة: 100]

**Và những người tiên phong trong số những người Muhajirun (những người di cư từ Makkah đến Madinah) và những người Al-Ansar (cư dân Madinah) cùng với những ai theo đường lối tốt đẹp của họ thì sẽ được Allah hài lòng và tất cả họ sẽ hài lòng về Ngài, và Ngài sẽ ban thưởng cho họ các ngôi vườn nơi Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, họ sẽ ở trong đó đời đời. Đấy là một sự thành đạt vĩ đại.** (Chương 9 – At-Tawbah, câu 100).

**﴿إِنَّ ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَهَاجَرُواْ وَجَٰهَدُواْ بِأَمۡوَٰلِهِمۡ وَأَنفُسِهِمۡ فِي سَبِيلِ ٱللَّهِ وَٱلَّذِينَ ءَاوَواْ وَّنَصَرُوٓاْ أُوْلَٰٓئِكَ بَعۡضُهُمۡ أَوۡلِيَآءُ بَعۡضٖۚ﴾** [سورة الأنفال: 72]

**Quả thật, những ai có đức tin (và vì đức tin của họ) đã di cư đi tị nạn và hy sinh cả tài sản lẫn tính mạng của họ cho chính nghĩa của Allah và những ai đã cho họ chỗ tị nạn và giúp đỡ họ là đồng minh bảo vệ lẫn nhau.** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 72).

**﴿وَٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَهَاجَرُواْ وَجَٰهَدُواْ فِي سَبِيلِ ٱللَّهِ وَٱلَّذِينَ ءَاوَواْ وَّنَصَرُوٓاْ أُوْلَٰٓئِكَ هُمُ ٱلۡمُؤۡمِنُونَ حَقّٗاۚ لَّهُم مَّغۡفِرَةٞ وَرِزۡقٞ كَرِيمٞ ٧٤﴾** [سورة الأنفال: 74]

**Và những người có đức tin, di cư (vì Allah) và chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah cùng với những chứa chấp và giúp đỡ họ (cư dân Madinah), tất cả họ là những người có đức tin thực sự. Họ sẽ được tha thứ và sẽ được ban bổng lộc dồi dào.** (Chương 8 – Al-Anfal, câu 74).

**﴿لَّقَد تَّابَ ٱللَّهُ عَلَى ٱلنَّبِيِّ وَٱلۡمُهَٰجِرِينَ وَٱلۡأَنصَارِ ٱلَّذِينَ ٱتَّبَعُوهُ فِي سَاعَةِ ٱلۡعُسۡرَةِ مِنۢ بَعۡدِ مَا كَادَ يَزِيغُ قُلُوبُ فَرِيقٖ مِّنۡهُمۡ ثُمَّ تَابَ عَلَيۡهِمۡۚ إِنَّهُۥ بِهِمۡ رَءُوفٞ رَّحِيمٞ ١١٧﴾** [سورة التوبة: 117]

**Quả thật, Allah đã tha thứ cho Nabi và những người đi cư (Muhajir) và những người trợ giúp (Al-Ansar), những người đã theo Y trong những giờ phúc khó khăn sau khi tấm lòng của một số người của họ gần như muốn chao đảo; rồi Ngài quay lại tha thứ cho họ bởi vì Ngài Hằng Tha Thứ và Khoan Dung.** (Chương 9 – Attawbah, câu 117).

**﴿مُّحَمَّدٞ رَّسُولُ ٱللَّهِۚ وَٱلَّذِينَ مَعَهُۥٓ أَشِدَّآءُ عَلَى ٱلۡكُفَّارِ رُحَمَآءُ بَيۡنَهُمۡۖ تَرَىٰهُمۡ رُكَّعٗا سُجَّدٗا يَبۡتَغُونَ فَضۡلٗا مِّنَ ٱللَّهِ وَرِضۡوَٰنٗاۖ سِيمَاهُمۡ فِي وُجُوهِهِم مِّنۡ أَثَرِ ٱلسُّجُودِۚ ذَٰلِكَ مَثَلُهُمۡ فِي ٱلتَّوۡرَىٰةِۚ وَمَثَلُهُمۡ فِي ٱلۡإِنجِيلِ كَزَرۡعٍ أَخۡرَجَ شَطۡ‍َٔهُۥ فَ‍َٔازَرَهُۥ فَٱسۡتَغۡلَظَ فَٱسۡتَوَىٰ عَلَىٰ سُوقِهِۦ يُعۡجِبُ ٱلزُّرَّاعَ لِيَغِيظَ بِهِمُ ٱلۡكُفَّارَۗ وَعَدَ ٱللَّهُ ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَعَمِلُواْ ٱلصَّٰلِحَٰتِ مِنۡهُم مَّغۡفِرَةٗ وَأَجۡرًا عَظِيمَۢا ٢٩﴾** [سورة الفتح: 29]

**Muhammad là sứ giả của Allah. Và những ai đi theo Y thì rất nghiêm khắc với những kẻ vô đức tin nhưng rất thương xót lẫn nhau. Ngươi (Muhammad) sẽ thấy họ cúi đầu và quỳ lạy (Allah) vì họ muốn tìm kiếm hồng phúc và sự hài lòng nơi Allah. Dấu vết của họ nổi trên gương mặt của họ qua tì vết của việc phủ phục. Đó là hình ảnh của họ (được mô tả) trong Kinh Tawrah; và hình ảnh của họ thì như một hạt giống đâm ra chồi và trở thành cứng, và dày đặc và đứng thẳng trên thân cây của nó, làm đẹp mắt và mát lòng người gieo. Kết quả là nó làm cho những kẻ không có đức tin thù hận họ. Và Allah hứa tha thứ và ban phần thưởng vĩ đại cho những ai trong họ có đức tin và làm việc thiện.** (Chương 48 – Al-Fath, câu 29).

**﴿يَوۡمَ لَا يُخۡزِي ٱللَّهُ ٱلنَّبِيَّ وَٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ مَعَهُۥۖ نُورُهُمۡ يَسۡعَىٰ بَيۡنَ أَيۡدِيهِمۡ وَبِأَيۡمَٰنِهِمۡ يَقُولُونَ رَبَّنَآ أَتۡمِمۡ لَنَا نُورَنَا وَٱغۡفِرۡ لَنَآۖ إِنَّكَ عَلَىٰ كُلِّ شَيۡءٖ قَدِيرٞ ٨﴾** [سورة التحريم : 8]

**Vào Ngày mà Allah sẽ không hạ nhục Nabi (Muhammad) và những ai có đức tin cùng theo Người. Ánh sáng của họ sẽ chạy đằng trước và phía bên tay phải của họ; họ cầu nguyện thưa: “Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin Ngài hoàn thiện ánh sáng của bầy tôi cho bầy tôi và xin Ngài hãy tha thứ cho bầy tôi bởi vì quả thật Ngài có quyền năng trên tất cả mọi thứ”** (Chương 66 – Attahrim, câu 8).

**﴿وَٱعۡلَمُوٓاْ أَنَّ فِيكُمۡ رَسُولَ ٱللَّهِۚ لَوۡ يُطِيعُكُمۡ فِي كَثِيرٖ مِّنَ ٱلۡأَمۡرِ لَعَنِتُّمۡ وَلَٰكِنَّ ٱللَّهَ حَبَّبَ إِلَيۡكُمُ ٱلۡإِيمَٰنَ وَزَيَّنَهُۥ فِي قُلُوبِكُمۡ وَكَرَّهَ إِلَيۡكُمُ ٱلۡكُفۡرَ وَٱلۡفُسُوقَ وَٱلۡعِصۡيَانَۚ أُوْلَٰٓئِكَ هُمُ ٱلرَّٰشِدُونَ ٧ فَضۡلٗا مِّنَ ٱللَّهِ وَنِعۡمَةٗۚ وَٱللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٞ ٨﴾** [سورة الحجرات: 7، 8]

**Và hãy nên biết rằng Sứ giả của Allah đang sống với các ngươi. Nếu Y làm theo sở thích của các ngươi về nhiều vấn đề thì chắc chắn các ngươi sẽ gặp nhiều điều phiền phức. Nhưng Allah làm cho đức tin thấm nhuần vào tấm lòng của các ngươi và tô điểm nó xinh đẹp trong trái tim của các ngươi và làm cho sự vô đức tin, gây rối cũng như sự bất tuân trở nên đáng ghét đối với các ngươi. Đó là những người được hướng dẫn. Đó là hồng phúc và ân huệ từ nơi Allah. Quả thật, Allah là Đấng Am Tường, Đấng Chí Minh.** (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 7, 8).

**﴿لَا يَسۡتَوِي مِنكُم مَّنۡ أَنفَقَ مِن قَبۡلِ ٱلۡفَتۡحِ وَقَٰتَلَۚ أُوْلَٰٓئِكَ أَعۡظَمُ دَرَجَةٗ مِّنَ ٱلَّذِينَ أَنفَقُواْ مِنۢ بَعۡدُ وَقَٰتَلُواْۚ وَكُلّٗا وَعَدَ ٱللَّهُ ٱلۡحُسۡنَىٰۚ وَٱللَّهُ بِمَا تَعۡمَلُونَ خَبِيرٞ ١٠﴾** [سورة الحديد: 10]

**Không ngang bằng nhau giữa các ngươi, những ai đã chi dùng (tài sản của họ) và chiến đấu (cho con đường chính nghĩa của Allah) trước khi xảy ra cuộc đại thắng (chinh phục Makkah) với những ai chi dùng và chiến đấu về sau). Những người đó trội hơn những người chi dùng và chiến đấu về sau. Tuy nhiên, Allah hứa ban phần thưởng tốt cho tất cả. Bởi quả thật, Ngài là Đấng Am tường mọi việc các ngươi làm.** (Chương 57 – Al-Hadeed, câu 10).

**﴿قُلِ ٱلۡحَمۡدُ لِلَّهِ وَسَلَٰمٌ عَلَىٰ عِبَادِهِ ٱلَّذِينَ ٱصۡطَفَىٰٓۗ ءَآللَّهُ خَيۡرٌ أَمَّا يُشۡرِكُونَ ٥٩﴾** [سورة النمل: 59]

**Hãy nói (Muhammad!): Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah và lời chúc bằng an cho những người bề tôi của Ngài mà Ngài đã chọn. (Thử hỏi chúng: những người ngoại đạo) ai là Đấng Ưu Việt, Allah hay những kẻ mà chúng cho đã tổ hợp với Ngài?** (Chương 27 – Annaml, câu 59).

Những người bề tôi mà Ngài đã chọn chính là các vị Sahabah của Muhammad, theo câu nói của Ibnu Abbas và Aththawri .([[13]](#footnote-13))

**﴿كُنتُمۡ خَيۡرَ أُمَّةٍ أُخۡرِجَتۡ لِلنَّاسِ تَأۡمُرُونَ بِٱلۡمَعۡرُوفِ وَتَنۡهَوۡنَ عَنِ ٱلۡمُنكَرِ وَتُؤۡمِنُونَ بِٱللَّهِۗ ﴾** [سورة آل عمران : 110]

**Các ngươi (những người có đức tin) là một cộng đồng tốt vượt trội được gầy dựng để làm gương cho nhân loại: Các ngươi hãy kêu gọi làm việc tốt và ngăn cản làm việc xấu và các ngươi tin tưởng nơi Allah.** (Chương 3 – Ali – ‘Imran, câu 110).

Xét về ý nghĩa của câu Kinh thì hoặc là câu Kinh muốn nói đến các vị Sahabah hoặc là muốn nói bao quát tất cả cộng đồng tín đồ Muslim. Nếu câu Kinh mang ý nghĩa bao quát thì các vị Sahabah là những người ưu tiên hàng đầu trong toàn thể cộng đồng tín đồ Muslim.

**﴿وَكَذَٰلِكَ جَعَلۡنَٰكُمۡ أُمَّةٗ وَسَطٗا لِّتَكُونُواْ شُهَدَآءَ عَلَى ٱلنَّاسِ وَيَكُونَ ٱلرَّسُولُ عَلَيۡكُمۡ شَهِيدٗاۗ﴾** [سورة البقرة: 143]

**Và cũng như thế, TA (Allah) đã làm cho các ngươi thành một cộng đồng dung hòa và chính trực để các ngươi trở thành các nhân chứng cho nhân loại, còn Sứ giả (Muhammad) là một nhân chứng cho các ngươi.** (Chương 2 – Albaqarah, câu 143).

Câu Kinh này được suy luận cũng giống như cách suy luận ở câu Kinh vừa nêu trước đó. Và tất các câu Kinh cũng như các lời Hadith nói về ân phúc của cộng đồng tín đồ Muslim thì các vị Sahabah của Thiên sứ Muhammad là những người đứng ở vị trí hàng đầu trong ý nghĩa đó.

* **Những bằng chứng nói về ân phúc của các vị Sahabah từ Sunnah của Thiên sứ :**

Lời của Thiên sứ :

**{النُّجُومُ أَمَنَةٌ لِلسَّمَاءِ فَإِذَا ذَهَبَتِ النُّجُومُ أَتَى السَّمَاءَ مَا تُوعَدُ وَأَنَا أَمَنَةٌ لأَصْحَابِى فَإِذَا ذَهَبْتُ أَتَى أَصْحَابِى مَا يُوعَدُونَ وَأَصْحَابِى أَمَنَةٌ لأُمَّتِى فَإِذَا ذَهَبَ أَصْحَابِى أَتَى أُمَّتِى مَا يُوعَدُونَ}** رواه مسلم في صحيحه، في كتاب: فضائل الصحابة رضي الله تعالى عنهم، باب: بيان أن بقاء النبي أمان لأصحابه وبقاء أصحابه آمان للأمة (4/1961) برقم 2531.

**“Các tinh tú là nguồn bảo an cho bầu trời, khi nào các tinh tú biến mất thì bầu trời sẽ đối mặt với điều được hứa (ngày Tận Thế). Ta là nguồn bảo an cho các vị Sahabah của Ta, khi nào Ta ra đi thì các vị Sahabah của Ta sẽ đối mặt với những điều đã được hứa (Fitnah: chiến tranh, xung đột, bất đồng và sự chia rẽ tôn giáo). Và các vị Sahabah của Ta là nguồn bảo an cho cộng đồng tín đồ của Ta, khi nào các vị Sahabah của Ta ra đi thì cộng đồng tín đồ của Ta sẽ đối mặt với những điều được hứa (Fitnah: xuất hiện điều Bid’ah, xuất hiện điều Shirk trong tôn giáo, ...).”** (*Muslim ghi lại trong bộ Sahih của ông: phần “Ân phước của các vị Sahabah ”, chương “Sự tại thế của Nabi là nguồn bảo an cho các vị Sahabah của Người và sự tại thế của các vị Sahabah là nguồn bảo an cho cộng đồng tín đồ” 4/1961 số 2531*).

Ông Abu Abbas AlQurtubi nói: “Có nghĩa là: trong thời gian mà các vị Sahabah còn tại thế thì tôn giáo còn trụ vững, chân lý vẫn được thể hiện, sự ủng hộ và giúp đỡ chống lại kẻ thù vẫn còn diễn ra; nhưng khi các vị Sahabah không còn nữa thì lúc bấy giờ dục vọng và sở thích của bản thân chiếm ưu thế, kẻ thù trở nên thắng thế, vấn đề tôn giáo không thể chấm dứt sự mâu thuẫn và bất đồng và sau đó dần dần trên mặt đất hiếm thấy ai đó nói: Allah, Allah. Và đó là điều được hứa cho cộng đồng tín đồ của Người . Allah là Đấng hiểu biết hơn hết!” (*Mufham: 6/485*).

Lời của Thiên sứ :

**{لاَ تَسُبُّوا أَصْحَابِى، فَلَوْ أَنَّ أَحَدَكُمْ أَنْفَقَ مِثْلَ أُحُدٍ ذَهَبًا مَا بَلَغَ مُدَّ أَحَدِهِمْ وَلاَ نَصِيفَهُ}** رواه البخاري برقم 3673 ومسلم برقم 2541 من حديث أبي سعيد الخدري .

**“Các ngươi chớ xúc phạm và chửi rủa các vị Sahabah của Ta, bởi cho dù ai đó trong các ngươi có đem cả núi vàng bố thí thì việc làm đó cũng không bằng một nắm tay .. thậm chí không bằng một nửa nắm tay bố thí của ai đó trong số họ.”** (*Albukhari: 3673, Muslim: 2541, từ lời thuật của ông Abu Sa’eed Al-Khuddri* ).([[14]](#footnote-14))

Học giả Ash-Shawka-ni  có phần chú thích cho Hadith này, ông nói: “Nếu như một núi vàng mà ai đó trong các vị Sahabah thuộc nhóm sau này đem bố thí cũng không bằng một nắm tay hay một nửa nắm tay của các vị Sahabah của Người thuộc nhóm người người tiên phong thì tôi không nghĩ rằng một núi vàng bố thí của ai đó trong chúng ta có thể sánh được với một hạt hay nửa hạt bố thí của họ.” (*Irshaad Assa-il Ila Dala-il Al-Masa-il – Ma’a Arrasa-il Assalafiyah: 45*).

Lời của Thiên sứ :

**{خَيْرُ النَّاسِ قَرْنِى ، ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ ، ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ}** رواه البخاري برقم 3651 ومسلم برقم 2533 من حديث عبد الله .

**“Những người tốt nhất là thế kỷ của Ta, kế đến là những người tiếp sau họ, và kế đến là những người tiếp sau họ.”** (*Albukhari: 3651, Muslim: 2533, từ lời thuật của ông Abdullah* ).([[15]](#footnote-15))

Đó là lời đánh giá, sự nhận xét và mô tả về điều tốt đẹp đến từ Vị không nói theo sở thích và dục vọng của bản thân, vậy phải chăng có lời đánh giá và nhận xét nào khác vĩ đại hơn lời nói của Người chăng?!

Ông Ibnu Mas’ud mô tả về các vị Sahabah của Thiên sứ : “Ai muốn vạch ra giáo luật hãy vạch ra từ những người đã khuất (các vị Sahabah) bởi những người còn sống (thế hệ sau các vị Sahabah) không thể bảo an khỏi điều Fitnah. Những người đó (các vị Sahabah) là các vị Sahabah của Muhammad , thề bởi Allah, họ là những người tốt nhất trong cộng đồng tín đồ của Người, trái tim của họ ngoan đạo và ngay chính nhất, kiến thức của họ sâu rộng nhất, họ là tốp người được Allah lựa chọn để đồng hành với vị Nabi của Ngài , họ là những người vững bước trên tôn giáo của Ngài. Bởi thế, các người hãy thừa nhận ân phúc và đạo hạnh của họ, các người hãy đi theo dấu tích và đường lối của họ, các người hãy bám chặt lấy phẩm chất đạo hạnh và tôn giáo của họ vì họ là những ngươi đã thắng bước trên sự chỉ đạo.” (*Jami’a Bayaan Al’ilm Wal-Fadhlihi: 2/195, 196*).

Những tác gia, nếu họ suy ngẫm về cái đẹp, về đức tính cao quý cũng như phẩm chất đạo hạnh của các vị Sahabah thì chắc chắn họ sẽ thấy rằng các vị Sahabah quả đã ở mức thượng đỉnh về kiến thức, tấm lòng chính trực, tinh thần Jihaad cũng như các mặt tốt đẹp khác. Quả thật, các vị Sahabah là những người đã mang Islam đến cho chúng ta, sự dạy dỗ và giáo huấn của họ đều toàn là sự tốt lành, là sự chỉ đạo mang đến niềm hạnh phúc và sự thành công. Bởi thế, cộng đồng tín đồ Muslim phải đi theo đường lối và dấu vết của họ cho tới ngày Tận Thế. Không có bất cứ ai có thể có được một kiến thức hữu ích nào mà không có bàn tay của họ hay đường lối của họ; không một ai có Islam mà không có sự nỗ lực và đấu tranh của họ; không một Imam nào hay vị Hakim nào xét xử một cách ngay chính và đúng với chỉ đạo mà không có vết tích của họ. Họ là những người đã mở rộng vùng đất Islam bằng tính mạng và xương máu của họ, trái tim của họ luôn tràn đầy đức tin Iman. Công đức và ân phước của họ bằng cả công đức và ân phước của toàn thể cộng đồng tín đồ cho tới Ngày Phục Sinh, và được nhân lên; công đức và ân phúc của họ đã được Allah khẳng định và khen ngợi.

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah  nói về các vị Sahabah: “Ai nhìn về tiểu sử của họ với sự hiểu biết và bằng chứng rõ rệt cũng như về những ân huệ và hồng phúc mà Allah đã ban cho họ thì người đó chắc chắn khẳng định một cách kiên định rằng họ là những người tốt nhất chỉ đứng sau các vị Nabi, không ai trước họ và sau họ có thể sánh tầm với họ, họ là những người tốt nhất các thế kỷ của cộng đồng, cộng đồng được cho là tốt nhất so với các cộng động khác và cộng động mà nó có vinh dự ở nơi Allah .” (*Bộ Fata-wa tổng hợp – Al-Wasatiyah: 3/103*).

Với ân phúc và đạo hạnh cao cũng như phẩm chất đạo đức tốt đẹp cùng với đức tin Iman mãnh liệt của các vị Sahabah, những người của phái Sunnah và Jama’ah đều đồng thuận rằng tất cả các vị Sahabah đều là những người ngay chính và chuẩn mực, ở họ không có bất cứ điều gì phải bình phẩm và chỉ trích. Quả thật, Allah đã ca ngợi và tuyên dương họ cho nên tất cả họ đều là những vị Imam dẫn đầu trong tôn giáo, họ được Allah lựa chọn và họ thuộc thế kỷ tốt nhất so với các thế kỷ khác, không có ai chuẩn mực và ngay chính hơn họ về mặt tôn giáo vì họ được Allah hài lòng trong sự đồng hành cùng với vị Nabi của Ngài cũng như trong việc ủng hộ và giúp đỡ Người.

Học giả Ibnu Abdul-Barr  nói: “Quả thật, qua tìm hiểu và nghiên cứu về hoàn cảnh và tình trạng của các vị Sahabah thì những người của chân lý trong số những tín đồ Muslim – họ là những người của phái Sunnah và Jama’ah – đã đồng thuận rằng tất cả các vị Sahabah đều là những người chuẩn mực trong tôn giáo.” (*Al-Isti’aab: 1/190*).

**Nghĩa vụ thứ ba**

**Khẳng định ân phúc của các vị Sahabah theo những gì được nói trong các văn bản giáo lý**



Những người của phái Sunnah và Jama’ah đều khẳng định rằng các vị Sahabah đều có những ân phúc riêng của mình, ân phúc của họ cao thấp khác nhau, người này cao người kia, người kia cao hơn người nọ.

Các vị Sahabah ân phúc nhất nói chung là mười vị được báo tin Thiên Đàng. Họ gồm có bốn vị Khalif chính trực: Abu Bakr, Umar, Uthman và Ali, và sáu vị còn lại là Sa’eed, Sa’ad, Ibnu Awf, Talhah, A’mir và Zubair.

Tốt nhất trong số mười vị này là bốn vị Khalif và ân phúc của họ cao thấp so với nhau: đầu tiên là Abu Bakr rồi đến Umar, Uthman và cuối cùng là Ali (cầu xin Allah hài lòng về tất cả họ).([[16]](#footnote-16))

Đối với hai vị Abu Bakr và Umar thì không còn nghi ngờ gì nữa rằng hai người họ được cho là tốt đẹp nhất trong cộng đồng tín đồ Islam đứng sau Thiên sứ của Allah . Không những thế, hai người họ được coi là tốt đẹp và ân phúc nhất trong nhân loại đứng sau các vị Nabi của Allah. Và giữa hai người thì Abu Bakr trội hơn.

Ông Abu Ja’far Al-Baqir – vị cao quí đứng đầu trong các vị đứng đầu thuộc gia quyến của Thiên sứ - cầu xin Allah yêu thương và hài lòng về ông, nói: “Ai không thừa nhận ân phúc của Abu Bakr và Umar thì quả thật người đó đã không hiểu biết về Sunnah.” (*“Al-Hujjah Fi Bayaan Al-Muhijjah wa Sharh Aqi-dah Ahlus-Sunnah” 2/350*).

Học giả Ash-sha’bi  nói: “Yêu thương Abu Bakr và Umar đồng thời thừa nhận ân phúc của hai người họ là điều thuộc về Sunnah” (*“Al-Hujjah Fi Bayaan Al-Muhijjah wa Sharh Aqi-dah Ahlus-Sunnah” 2/338*).

Có nhiều học giả đã có những lời tương tự như Ibnu Katheer([[17]](#footnote-17)), Ibnu Assalah([[18]](#footnote-18)) và Annawawi([[19]](#footnote-19)).

Trong phái Sunnah và Jama’ah, một số người cho rằng các vị Sahabah thuộc những người thề nguyện trung thành với Thiên sứ của Allah dưới tàng cây tốt hơn các vị Sahabah tham gia trận chiến Uhud; còn một số khác thì cho rằng những người tham chiến trận Uhud tốt hơn, sau họ là những người kiên định trong trận chinh chiến Al-Ahzaab kế đến mới là những người thề nguyện trung thành với Thiên sứ của Allah dưới tàng cây. Allah mới là Đấng biết rõ hơn hết!

Những người phái Sunnah và Jama’ah theo một cái nhìn tổng quan thì khẳng định các vị Sahabah thuộc những người Muhajir (những vị rời bỏ Makkah đến tị nạn tại Madinah) tốt hơn những vị Sahabah thuộc những người Ansar (cư dân Madinah); và những người vào Islam trước tốt hơn những người vào Islam sau.

Riêng về các vị Sahabah nữ giới thì những vị nữ Sahabah tốt đẹp và ân phúc nhất là ba người: bà Khadijah, Fatimah và A’ishah (cầu xin Allah hài lòng về họ).

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah  nói: “Người tốt đẹp và ân phúc nhất trong giới nữ của cộng đồng này là bà Khadijah , A’ishah  và Fatimah , còn về sự vượt trội giữa họ là điều vẫn còn được tranh cãi và phân định.” (*Bộ Fata-wa tổng hợp: 2/481*).

Toàn thể phái Sunnah và Jama’ah đều khẳng định rằng mỗi vị Sahabah đều tốt hơn bất kỳ ai thời sau họ. Làm sao có thể khác như thế được khi mà họ là những người đã gặp được Thiên sứ của Allah và Người đã nói dù những ai sau họ có bố thí cả đống vàng bằng núi Uhud thì cũng không sánh bằng một nắm thậm chí một nửa nắm tay của ai đó trong số họ. Nếu một nửa nắm tay bố thí của họ đã là như thế thì nói chi đến lễ nguyện Salah của họ, nói chi đến sự chiến đấu của họ trong con đường chính nghĩa của Allah cũng như các việc làm còn lại của họ?!

Làm sao có thể khẳng định họ trái với những điều trên khi mà họ là những người được Allah phán ca ngợi:

**﴿أُوْلَٰٓئِكَ هُمُ ٱلرَّٰشِدُونَ ٧﴾** [سورة الحجرات: 7]

**Đó là những người được hướng dẫn.** (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 7).

**﴿وَكُلّٗا وَعَدَ ٱللَّهُ ٱلۡحُسۡنَىٰۚ ﴾** [سورة الحديد: 10]

**Tuy nhiên, Allah hứa ban phần thưởng tốt cho tất cả.** (Chương 57 – Al-Hadeed, câu 10).

Làm sao mà các vị Sahabah lại không tốt và ân phúc khi chính Thiên sứ của Allah đã quả quyết:

**{خَيْرُ النَّاسِ قَرْنِى}** رواه البخاري برقم 3651 ومسلم برقم 2533 من حديث عبد الله .

**“Những người tốt nhất là thế kỷ của Ta.”** (*Albukhari: 3651, Muslim: 2533, từ lời thuật của ông Abdullah* ).

Có người đã hỏi Al-Mu’a-fi bin Imran rằng Umar bin Abdul-Aziz ở ví trí nào so với Mu’a-wiyah bin Abu Sufyan thì ông đã nổi giận về điều đó; ông nói: chớ đừng so sánh với bất kỳ ai trong số các vị Sahabah của Thiên sứ , riêng Mu’a-wiyah là vị bạn đạo của Người, là người biên chép của Người và là người trung thực trong việc gìn giữ những lời Mặc khải của Allah . (*Xem “Lịch sử thành phố Damascus” 9/207*).

Có người đã hỏi Imam Ahmad  rằng có được phép so sánh với bất kỳ ai trong số các vị Sahabah của Thiên sứ không thì ông nói: “Cầu xin Allah che chở tránh khỏi việc làm đó”. Và khi có người nói: có lời nói rằng Mu’a-wiyah tốt hơn Umar bin Abdul-Aziz, có phải vậy không? Ông nói: “Đúng .. về mặt thời gian, Thiên sứ của Allah nói: “Những người tốt nhất là thế kỷ của Ta”.” (*Assunnah Lilkhilaal: 2/435*).

Imam Ahmad  nói: “Những vị Sahabah đồng hành với Thiên sứ của Allah ít thời gian nhất trong số họ tốt hơn những người trong thế kỷ không gặp được Người cho dù họ trở về trình diện Allah với tất cả mọi việc làm ngoan đạo và thiện tốt” (*Giảng giải các nền tảng căn bản của giáo lý đức tin phái Sunnah của học giả Al-Laka-i: 1/160*).

Nếu có lời bảo: giải thích ra sao về lời nói của Thiên sứ :

**{فَإِنَّ مِنْ وَرَائِكُمْ أَيَّامَ الصَّبْرِ الصَّبْرُ فِيهِ مِثْلُ قَبْضٍ عَلَى الْجَمْرِ لِلْعَامِلِ فِيهِمْ مِثْلُ أَجْرِ خَمْسِينَ رَجُلاً يَعْمَلُونَ مِثْلَ عَمَلِهِ}**

**“Quả thật, sau thời các ngươi sẽ có những chuỗi ngày cần đến lòng kiên nhẫn và sự chịu đựng. Sự kiên nhẫn và chịu đựng trong thời gian đó giống như nắm chặt trong lòng bàn tay cục than hồng. Người hành đạo và làm điều thiện tốt trong thời gian đó được ban cho ân phước bằng với năm mươi người hành đạo giống như việc hành đạo và làm điều thiện tốt của y”.**

Các vị Sahabah hỏi: Thưa Thiên sứ của Allah, ân phước của năm mươi người trong số họ phải không? Thiên sứ của Allah nói:

**{أَجْرُ خَمْسِينَ مِنْكُمْ}** رواه الترمذي برقم 3059 وأبو داود برقم 4341 وابن ماجه برقم 4014 صححه الألباني.

**“Ân phước của năm mươi người trong số các ngươi”** (*Tirmizdi: 3059, Abu Dawood: 4341, Ibnu Ma-jah: 4014, Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih*).([[20]](#footnote-20))

**Trả lời cho câu hỏi này:**

Ân phước khác nhau tùy thuộc vào từng sự việc cụ thể, ân phước không giống nhau cho tất cả mọi sự việc. Cho nên, ân phước của việc kiên nhẫn chịu đựng trong những ngày đó bằng ân phước của sự kiên nhẫn và chịu đựng của năm mươi vị Sahabah trong thời điểm của họ là một sự hơn kém trong một sự việc cụ thể, một phương diện nhất định chứ không phải cho tất cả mọi sự việc hay mọi phương diện. Học giả Ibnu Hajar  nói: “Hadith nói người hành đạo và làm điều thiện tốt trong thời gian đó được ban cho ân phước bằng với năm mươi người hành đạo trong số các ngươi không có nghĩa là những người không phải Sahabah tốt hơn và vượt trội hơn các vị Sahabah; bởi lẽ, việc gia tăng ân phước không nhất thiết phải khẳng định điều đó tốt hơn trên mọi phương diện. Hơn nữa, ân phước trở nên hơn kém nhau chỉ xảy ra ở một việc làm cụ thể nào đó trong một thời điểm nhất định nào đó chứ không nói lên sự tốt đẹp toàn diện cho tất cả mọi mặt và mọi sự việc. Còn những gì đạt được trong phần ân phước mà Nabi đã nói trong Hadith thì không ai có thể sánh bằng.” (*Fat-hu Al-Baary: 7/7*).

**Nghĩa vụ thứ tư**

**Luôn nhắc đến các vị Sahabah bằng điều tốt lành, ca ngợi và loan truyền sự tốt đẹp của họ**

Không nghi ngờ gì nữa khi nói rằng việc nhắc đến các vị Sahabqah với những điều tốt đẹp cũng như việc ca ngợi và loan truyền sự tốt đẹp của họ là một phần biểu hiện của tình yêu thương dành cho họ. Bởi thế, ai mà trong lòng của y đầy ắp tình yêu thương đối với họ thì chắc chắn y sẽ luôn ca ngợi họ trên chiếc lưỡi của mình.

Và đây chính là những gì mà phái Sunnah duy trì và giữ vững trong niềm tin của họ.

Ông Al-Muzani  nói: “Ân phúc của họ (các vị Sahabah) được nêu lên và các việc làm tốt đẹp của họ được lưu truyền.” (*Sharh Assunnah – Giảng giải Sunnah: 87*).

Ông Ibnu Abi Zaminin nói: “Một trong các câu nói của phái Sunnah: Một người phải khẳng định tình yêu thương đối với các vị Sahabah của Nabi và y phải rao truyền và phổ biến về ân phúc cũng như sự tốt đẹp của họ.” (*Usul Assunnah: 263*).

**Nghĩa vụ thứ năm**

**Xác nhận các vị Sahabah nói chung là những người của Thiên Đàng bằng lòng thương xót của Allah và xác nhận cụ thể những ai được nêu cụ thể trong Qur’an và Sunnah**



Những người của phái Sunnah và Jama’ah tin rằng toàn thể các vị Sahabah của Nabi đều là những người thuộc cư dân nơi Thiên Đàng.([[21]](#footnote-21))

Quả thật, có nhiều câu Kinh Qur’an đã chỉ ra điều đó rất rõ ràng, tiêu biểu như lời phán của Allah :

**﴿وَٱلسَّٰبِقُونَ ٱلۡأَوَّلُونَ مِنَ ٱلۡمُهَٰجِرِينَ وَٱلۡأَنصَارِ وَٱلَّذِينَ ٱتَّبَعُوهُم بِإِحۡسَٰنٖ رَّضِيَ ٱللَّهُ عَنۡهُمۡ وَرَضُواْ عَنۡهُ وَأَعَدَّ لَهُمۡ جَنَّٰتٖ تَجۡرِي تَحۡتَهَا ٱلۡأَنۡهَٰرُ خَٰلِدِينَ فِيهَآ أَبَدٗاۚ ذَٰلِكَ ٱلۡفَوۡزُ ٱلۡعَظِيمُ ١٠٠﴾** [سورة التوبة: 100]

**Và những người tiên phong trong số những người Muhajirun (những người di cư từ Makkah đến Madinah) và những người Al-Ansar (cư dân Madinah) cùng với những ai theo đường lối tốt đẹp của họ thì sẽ được Allah hài lòng và tất cả họ sẽ hài lòng về Ngài, và Ngài sẽ ban thưởng cho họ các ngôi vườn nơi Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, họ sẽ ở trong đó đời đời. Đấy là một sự thành đạt vĩ đại.** (Chương 9 – At-Tawbah, câu 100).

**﴿وَكُلّٗا وَعَدَ ٱللَّهُ ٱلۡحُسۡنَىٰۚ ﴾** [سورة الحديد: 10]

**Tuy nhiên, Allah hứa ban phần thưởng tốt cho tất cả.** (Chương 57 – Al-Hadeed, câu 10).

Những người của phái Sunnah và Jama’ah xác nhận cụ thể đối với những ai được nêu cụ thể trong Qur’an và Sunnah, chẳng hạn như mười vị Sahabah được báo tin mừng về Thiên Đàng, Abdullah bin Salam([[22]](#footnote-22)), Qais bin Thabit ([[23]](#footnote-23)), Uka-shah bin Mihsan([[24]](#footnote-24)), và các vị Sahabah khác.([[25]](#footnote-25))

Ông Abu Uthman Assa-bu-ni nói: “Đối với những ai trong số các vị Sahabah được Thiên sứ của Allah xác nhận một cách cụ thể từng cá nhân họ thì những học giả của Hadith đều xác nhận đúng như thế bằng cả niềm tin. Bởi lẽ Thiên sứ của Allah không hề xác nhận Thiên Đàng cho bất kỳ ai trừ phi Người biết rõ điều đó; Allah, Đấng Tối Cao và Toàn Năng đã phơi bày cho vị Thiên sứ của Ngài thấy bất kỳ điều vô hình nào mà Ngài muốn.”([[26]](#footnote-26))

**Nghĩa vụ thứ sáu**

**Cầu nguyện và xin tha thứ cho các vị Sahabah**

Những người phái Sunnah và Jama’ah đều đồng thuận và thống nhất rằng bắt buộc phải ca ngợi các vị Sahabah , cầu xin Allah tha thứ cho họ và yêu thương họ cũng như hài lòng về họ.([[27]](#footnote-27))

Đó là vì khi mà trái tim của những người Muslim đầy ắp tình yêu thương và sự tôn vinh dành cho các vị Sahabah thì chiếc lưỡi của họ sẽ luôn cầu nguyện và xin Allah tha thứ cho các vị ấy.

Việc cầu nguyện cho các vị Sahabah thậm chí đã trở thành một điều đặc biệt truyền thống khi nhắc đến họ. Bất kỳ ai trong số họ được nhắc đến đều được kèm theo lời cầu xin “رَضِيَ اللهُ عَنْهُ” – “Cầu xin Allah hài lòng về vị ấy”. Và lời cầu nguyện đó luôn ở cửa miệng của những người Muslim mỗi khi một vị Sahabah nào được nhắc đến, và đó cũng là ý nghĩa trong lời phán của Allah rằng Ngài đã hài lòng về họ:

**﴿رَّضِيَ ٱللَّهُ عَنۡهُمۡ وَرَضُواْ عَنۡهُۚ﴾** [سورة البينة : 22]

**Allah đã hài lòng về họ và họ sẽ toại nguyện về những gì Ngài ban cho.** (Chương 58 – Al-Bayyinah, câu 22).

Học giả Ash-Shawka-ni  nói: Quả thật, đã trở thành một thói quen đối với đại đa số cộng đồng này cũng như phần đông những người thời Salaf trong sự việc cầu xin Allah hài lòng về các vị Sahabah, cầu xin Ngài yêu thương và tha thứ cho các vị Sahabah ; giống như lời phán của Allah đã chỉ dạy:

**﴿وَٱلَّذِينَ جَآءُو مِنۢ بَعۡدِهِمۡ يَقُولُونَ رَبَّنَا ٱغۡفِرۡ لَنَا وَلِإِخۡوَٰنِنَا ٱلَّذِينَ سَبَقُونَا بِٱلۡإِيمَٰنِ وَلَا تَجۡعَلۡ فِي قُلُوبِنَا غِلّٗا لِّلَّذِينَ ءَامَنُواْ رَبَّنَآ إِنَّكَ رَءُوفٞ رَّحِيمٌ ١٠﴾** [سورة الحشر: 10]

**Và những ai đến sau họ cầu nguyện: “Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Xin Ngài tha thứ cho bầy tôi và cho những người anh em đã tin tưởng trước bầy tôi, xin Ngài chớ đặt trong lòng bầy tôi nỗi oán thù đối với những người đã tin tưởng bởi quả thật Ngài là Đấng Nhân Từ và Khoan Dung”.** (Chương 59 – Al-Hashr, câu 10).([[28]](#footnote-28))

**Nghĩa vụ thứ bảy**

**Im lặng về những sai phạm và lỗi lầm của các vị Sahabah**



Những người của phái Sunnah và Jama’ah là những người ở mức dung hòa trong giáo lý. Họ là những người ở cách xa nhất với sự thái quá. Cho nên, đối với họ, các vị Sahabah luôn ở một vị trí cao trọng nhưng không có nghĩa là các vị Sahabah hoàn toàn không lầm lỗi và sai phạm, và phẩm chất cao quý của họ không phủ nhận sự sai phạm xảy đến với họ.

Những người phái Sunnah và Jama’ah không lấy những sự việc xảy ra trong thời của các vị Sahabah đối chiếu để suy luận với những sự việc xảy ra trong thời của những người khác họ.

Và những gì được truyền lại thuộc những điều được cảm thấy rằng nó sai phạm và tội lỗi từ một ai đó trong số họ thì nó không nằm ngoài: có thể lời dẫn truyền đó bị thêm hoặc bớt, có thể nó xác thực hoặc không xác thực.([[29]](#footnote-29)) Cho nên, điều đó không được chấp nhận một cách không do dự.

Cho dù lời dẫn truyền lại được cho là xác thực đi chăng nữa thì sự việc xảy ra cũng được yêu cầu nghĩ tốt về nó bởi lẽ người Muslim được yêu cầu phải nghĩ tốt cho người Muslim nói chung huống chi các vị Sahabah là những người thuộc tốp hàng đầu về phẩm đức và đạo hạnh.

Và cho dù các vị Sahabah có phạm sai lầm đi chăng nữa thì nguyên nhân cũng không phải là do sự hồ đồ, lơ là hay thiếu trách nhiệm mà là do ở sự hiểu và nhận thức vấn đề trong việc cố gắng nỗ lực tìm kiếm cái đúng. Nếu họ đạt được điều đúng thì họ được hai ân phước còn nếu họ sai lầm thì họ được một ân phước.([[30]](#footnote-30))

Nhưng cho dù sự việc như thế nào, nếu ai trong số họ rơi vào điều tội lỗi thì tình trạng của họ cũng không nằm ngoài năm trường hợp sau:

* **Trường hợp thứ nhất:** Họ đã ăn năn và sám hối cho tội lỗi đó. Như đã biết rằng các vị Sahabah là những người luôn nhanh chân nhất trong việc quay đầu sám hối với Allah, và Thiên sứ của Allah nói:

**{التَّائِبُ مِنَ الذَّنْبِ كَمَنْ لاَ ذَنْبَ لَهُ}** رواه ابن ماجه في سننه برقم 4250 من حديث ابن مسعود وحسنه ابن حجر في الفتح (13/471).

**“Người mang tội sám hối giống như người không mang tội.”** (*Ibnu Ma-jah trong bộ Sunan của ông số 4250 từ lời thuật của ông Ibnu Mas’ud , và ông Ibnu Hajar xác nhận Hadith tốt trong Fat-hu Albaary 13/471*).

Thiên sứ của Allah nói bao hàm tất cả những người sám hối, và dĩ nhiên sự sám hối của các vị Sahabah chắc chắn sẽ được đón nhận hơn những người khác bởi vị trí và ân phúc của họ nơi Allah .

* **Trường hợp thứ hai:** Allah tha thứ cho họ bởi những công đức to lớn của họ. Như đã biết những ân phước và công đức sẽ bôi xóa các tội lỗi trong khi công đức và ân phước của các vị Sahabah rất vĩ đại và to lớn vô cùng.
* **Trường hợp thứ ba:** Allah tha thứ tội lỗi cho họ vì sự tiên phong đến với Islam của họ cũng như sự tham gia chiến đấu của họ cùng với Thiên sứ của Ngài . Thiên sứ của Allah nói về những người tham chiến trong trận Badr:

**{وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّ اللهَ أَنْ يَكُونَ قَدِ اطَّلَعَ عَلَى أَهْلِ بَدْرٍ فَقَالَ اعْمَلُوا مَا شِئْتُمْ، فَقَدْ غَفَرْتُ لَكُمْ}** رواه البخاري برقم 3007 ومسلم برقم 3493 من حديث علي بن أبي طالب .

**“Biết đâu Allah đã xuất hiện trước những người tham chiến trận Badr và phán: các ngươi hãy làm những gì các ngươi muốn bởi quả thật TA đã tha thứ tội lỗi cho các ngươi.”** (*Albukhari: 3007, Muslim: 3493 từ lời thuật của Ali bin Abu Talib* ).([[31]](#footnote-31))

* **Trường hợp thứ tư:** Các vị Sahabah sẽ được tha thứ bởi sự cầu xin ân xá của Nabi . Nabi cho biết rằng sự cầu xin ân xá của Người sẽ cứu lấy những người của Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất) không tổ hợp với Ngài bất cứ thứ gì.([[32]](#footnote-32)) Nếu là vậy thì các vị Sahabah là những người hàng đầu của Tawhid, họ là những người gần Thiên sứ của Allah nhất nên họ phải là những người được ưu tiến nhất về việc hưởng quyền lợi từ sự cầu xin ân xá của Người .
* **Trường hợp thứ năm:** Các vị Sahabah được tha thứ bởi những thử thách, những hoạn nạn mà họ đã trải qua trên thế gian. Những thử thách và hoạn nạn sẽ là điều bôi xóa các tội lỗi như đã được biết trong giáo lý.

Ý nghĩa của “một trong các giáo điều căn bản của phái Sunnah và Jama’ah: tâm và chiếc lưỡi của họ phải lành đối với các vị Sahabah của Thiên sứ ”([[33]](#footnote-33)) là tâm và chiếc lưỡi của người Muslim không được chỉ trích, phê bình cũng như bới móc lỗi lầm của các vị Sahabah .

Ông Sufyan bin Uyainah nói: “Ai nói về các vị Sahabah của Thiên sứ với một lời phê bình và chỉ trích nào đó thì người đó là kẻ đi theo sở thích và dục vọng của bản thân.” (*Giảng giải Sunnah của Al-Barbaha-ry: 75*).

Imam Ahmad  nói: “Ai chỉ trích một vị nào đó trong số các vị Sahabah của Thiên sứ hoặc ghét vị đó bởi một sự việc đã xảy ra hoặc nêu ra những điều không hay về vị ấy thì người đó là kẻ Bid’ah; trừ phi y yêu thương tất cả các vị Sahabah và tâm của y lành đối với họ.” (*Giảng giải căn bản đức tin của phái Sunnah – Al-Laka-i: 1/169*).

**Nghĩa vụ thứ tám**

**Im lặng về những xung đột giữa các vị Sahabah**



Những gì diễn ra giữa các vị Sahabah từ những điều Fitnah, gây chiến, xung đột, mâu thuẫn là những sự việc mà người tín đồ Muslim cần phải đóng khép lại chớ đem ra loan tin và phán xét.

Quả thật, phái Sunnah và Jama’ah đã có biên soạn về vấn đề không được phép can thiệp và tham gia vào cuộc xung đột và mâu thuẫn giữa các vị Sahabah của Thiên sứ đồng thời phải tin rằng tất cả sự xung đột đó của họ đều xuất phát từ sự nỗ lực và cố gắng tìm ra điều đúng và lẽ phải, và sự việc đó của họ nằm giữa ranh giới nhận được một ân phước hay hai ân phước.

Việc im lặng về những mâu thuẫn và xung đột của các vị Sahabah mang những ý nghĩa và giá trị sau:

* **Ý nghĩa và giá trị thứ nhất:** Làm theo lệnh của Thiên sứ khi Người giáo huấn:

**{إِذَا ذُكِرَ أَصْحَابِي فَأَمْسِكُوْا}** رواه الطبراني برقم 1427.

**“Khi nào vị Sahabah được nhắc đến (về điều không tốt đẹp) thì các ngươi hãy kìm hãm và giữ lại (không để tâm và chiếc lưỡi phán xét, phê bình và chỉ trích).”** (*Attabra-ni: 1427*).([[34]](#footnote-34))

* **Ý nghĩa và giá trị thứ hai:** Việc bới móc các sự việc xung đột và mâu thuẫn của các vị Sahabah không mang lại bất cứ lợi ích gì về kiến thức hay về việc hành đạo. Và một trong những đức hạnh Islam của một người là y bỏ những điều vô nghĩa([[35]](#footnote-35)). Những gì xảy ra giữa các vị Sahabah từ sự xung đột, mâu thuẫn là xuất phát từ sự cố gắng, nỗ lực tìm ra điều chân lý; cho nên, mỗi bên trong sự việc đều chỉ muốn ủng hộ cái đúng và tìm ra cái lẽ phải theo ý kiến riêng của họ chứ tất cả họ không hề muốn dấy loạn và làm bừa.

Ông Umar bin Abdul-Aziz  nói một câu rất hay: “Đó là máu mà Allah dùng để tẩy sạch bàn tay của họ; bởi thế, tôi không thích nhuộm chiếc lưỡi của mình với phần máu đó.” (*Hilyah Al-Awliya’ của Abu Na’eem: 9/114*).

* **Ý nghĩa và giá trị thứ ba:** Việc đi sâu vào các sự việc đó dẫn tới những hậu quả xấu nên cần phải dừng lại trước khi khẳng định nó. Bởi lẽ nó sẽ khiến trái tim căm ghét một ai đó trong các vị Sahabah của Thiên sứ. Đó là điều xấu và việc ngăn ngừa những phương tiện dẫn đến điều xấu là việc làm được giáo lý qui định.

Học giả Al-Barbaha-ry  nói: “Chớ đừng bàn luận gì về sự việc xung đột và gây chiến giữa họ và cũng đừng nghe ai đó bàn luận về sự việc đó; bởi quả thật tâm của anh trở nên không lành nếu anh đã nghe nó.” (*Giảng giải Sunnah của Al-Barbahaly: 112 – 113; xem “Sair A’laam Annubala”: 10/92*).

* **Ý nghĩa và giá trị thứ tư:** Những kẻ gian dối, giả tạo đức tin và những người Bid’ah đã lồng vào trong vấn đề này nhiều điều bịa đặt và xuyên tạc.

Nếu là như vậy thì làm sao có thể xây dựng điều luật trên những điều mà trong đó đa số đều là sự bịa đặt và không xác thực?!

Nếu các sách sử là nguồn tài liệu nhiều thông tin nhất để nói về sự xung đột diễn ra giữa các vị Sahabah thì hãy biết rằng nó cũng đã được nhồi nhét vào những lời lẽ bình luận mang tính chỉ trích hay khen ngợi nhằm thu hút mọi người đến với nó. Và nếu là như vậy thì làm sao có thể đáng tin trong các vấn đề có tính nguy hại khi được những kẻ đi theo dục vọng và lòng tham dẫn truyền và thuật lại?!

Học giả Ibnu Daqeeq Al-Eid nói: “Những gì được truyền lại về các vị Sahabah trong các vấn đề xung đột và mâu thuẫn giữa họ đều là những điều chưa được đồng thuận và thống nhất về tính xác thực của chúng, trong đó, có điều còn được cho là xuyên tạc và vô thực. Cho nên không được tin vào những điều đó. Còn đối với sự việc nào xác thực thì chúng ta phải hiểu nó theo cách tốt đẹp bởi vì Allah đã ca ngợi và tuyên dương họ. Riêng những lời lẽ được nêu ra trong chú thích thì nó mang có thể mang nghĩa: suy luận, không chắc chắn, vô thực; chúng không làm mất giá trị cho những điều đã được xác thực và rõ ràng.” (*Sharh Al-  
Fiqh Al: 102*).

* **Ý nghĩa và giá trị thứ năm:** Hoàn cảnh và tình trạng thực tế trong thời các vị Sahabah là hoàn cảnh và tình trạng của giai đoạn khốn nguy và đánh chiến. Trong hoàn cảnh và tình trạng như thế thì khó có thể hiểu đúng về thực chất của sự việc; bởi thế, việc không can thiệp về các vấn đề xung đột và mâu thuẫn giữa các vị Sahabah là điều tốt nhất.

Như vậy, người nào muốn được sự an lành cho tôn giáo của mình thì y hãy ngăn bản thân không dính vào việc bình luận và phân tích sự xung đột và mâu thuẫn giữa các vị Sahabah để trái tim của y đầy ắp tình yêu dành cho họ.

**Nghĩa vụ thứ chín**

**Ghét những ai ghét các vị Sahabah**  **, đáp trả sự vu khống họ và ngăn chặn sự căm hờn đến họ**

Đây là một phần biểu hiện của tình yêu thương dành cho các vị Sahabah , là một việc làm nói lên tinh thần trách nhiệm đối với họ.

Học giả Attaha-wi  nói: “Chúng ta ghét những ai ghét họ (các vị Sahabah) cũng như ghét những ai nhắc điều không tốt đẹp về họ”.

Bằng chứng cho điều này là lời của Thiên sứ :

**{إِنَّ أَوْثَقَ عُرَى الْإِيمَانِ: أَنْ تُحِبَّ فِي اللهِ، وَتُبْغِضَ فِي اللهِ}** أخرجه الطبراني برقم 624.

**“Quả thật, sự rõ ràng nhất của đức tin Iman: căm ghét vì Allah và yêu thương vì Allah.”** (*Attabra-ni: 624*).([[36]](#footnote-36))

Không phải nghi ngờ gì nữa rằng kẻ đáng căm ghét nhất vì Allah là những ai đã chỉ trích và xúc phạm đến các vị Sahabah cao quý . Và việc kiên nhẫn chịu đựng trước kẻ thù của các vị Sahabah cũng như việc chống lại sự vu khống của họ về các vị Sahabah là một việc làm Jihaad to lớn cho con đường chính nghĩa của Allah .

**Nghĩa vụ thứ mười**

**Đi theo đường lối của các vị Sahabah**

Đường lối căn bản của phái Sunnah và Jama’ah dựa trên nền tảng: sự hiểu biết tốt nhất của họ là sự hiểu biết đi theo sự hiểu biết của các vị Sahabah , việc làm tốt nhất của họ là việc làm đi theo việc làm của các vị Sahabah , và họ luôn xem các vị Sahabah là những người ở tầm bên trên họ về mọi phương diện của ân phúc và đạo hạnh. (*Sharh Al’Aqi-dah Al-Asfaha-niyah của Sheikh Islam Ibnu Taymiyah* *: 128*).

Imam Ahmad  đã khẳng định rằng một trong các nền tảng Sunnah: “Đi theo sát đường lối mà các vị Sahabah của Nabi đã đi”.([[37]](#footnote-37))

Vị Imam trung trực và ngay chính Umar bin Abdul-Aziz  nói: “Hãy để bản thân hài lòng với những gì mà họ (các vị Sahabah) đã hài lòng bởi quả thật với kiến thức họ đã dừng lại (không thêm bớt) và quan điểm nhìn nhận của họ (về các sự việc, các vấn đề) đã đủ (không cần phải xem xét thêm).” (*Abu Dawood ghi trong bộ Sunan của ông 5/16 số 4612*).

Quả thật, Allah đã ca ngợi những người đi theo các vị Sahabah trong lời phán của Ngài:

**﴿وَٱلسَّٰبِقُونَ ٱلۡأَوَّلُونَ مِنَ ٱلۡمُهَٰجِرِينَ وَٱلۡأَنصَارِ وَٱلَّذِينَ ٱتَّبَعُوهُم بِإِحۡسَٰنٖ رَّضِيَ ٱللَّهُ عَنۡهُمۡ وَرَضُواْ عَنۡهُ وَأَعَدَّ لَهُمۡ جَنَّٰتٖ تَجۡرِي تَحۡتَهَا ٱلۡأَنۡهَٰرُ خَٰلِدِينَ فِيهَآ أَبَدٗاۚ ذَٰلِكَ ٱلۡفَوۡزُ ٱلۡعَظِيمُ ١٠٠﴾** [سورة التوبة: 100]

**Và những người tiên phong trong số những người Muhajirun (những người di cư từ Makkah đến Madinah) và những người Al-Ansar (cư dân Madinah) cùng với những ai theo đường lối tốt đẹp của họ thì sẽ được Allah hài lòng và tất cả họ sẽ hài lòng về Ngài, và Ngài sẽ ban thưởng cho họ các ngôi vườn nơi Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, họ sẽ ở trong đó đời đời. Đấy là một sự thành đạt vĩ đại.** (Chương 9 – At-Tawbah, câu 100).

Allah phán:

**﴿وَٱتَّبِعۡ سَبِيلَ مَنۡ أَنَابَ إِلَيَّۚ﴾** [سورة لقمان: 15]

**Và hãy đi theo con đường của những ai trở về sám hối với Allah.** (Chương 31 – Luqman, câu 15).

Không còn phải nghi ngờ gì nữa rằng các vị Sahabah là những người hàng đầu nằm trong sự mô tả của câu Kinh đứng sau các vị Nabi của Allah .

Allah phán:

**﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ ٱتَّقُواْ ٱللَّهَ وَكُونُواْ مَعَ ٱلصَّٰدِقِينَ ١١٩ ﴾** [سورة التوبة : 119]

**Này hỡi những người có đức tin! Hãy kính sợ Allah và hãy cùng với những người chân thật và ngay chính.** (Chương 9 – Attawbah, câu 119).

Học giả Addhahaak  nói: “Hãy cùng với Abu Bakr, Umar và những người bạn đạo của hai vị đó” (*Tafseer Al-Qur’an Al-Azim của học giải Ibnu Katheer: 7/314*).

Khi Thiên sứ của Allah được hỏi ai là những người trong bảy mươi ba nhóm được thành công và thoát khỏi Hỏa Ngục thì Người nói:

**{مَا أَنَا عَلَيْهِ وَأَصْحَابِى}** رواه الترمذي برقم 2641.

**“Nhóm người đi trên đường lối của Ta và các vị Sahabah của Ta.”** (*Tirmizdi: 2641*).([[38]](#footnote-38))

Ông Huzdaifah nói: “Hỡi những người đọc Qur’an hãy kính sợ Allah và hãy bám lấy con đường của những người trước các ngươi. Nếu các người đi theo con đường đó thì các người đã dẫn đầu rất xa nhưng nếu các ngươi rời bỏ con đường đó mà rẽ phải hay rẽ trái thì các người đã đi lạc rất xa.” (*Ibnu Abdul-Bar ghi lại trong “Jami’a Bayan Al’ilm Wa Fadhlihi”: 2/947; và Hadith này cũng tương đồng với Hadith nằm trong Sahih Albukhari: 7282*).

Các bằng chứng vừa nêu trên khẳng định rằng việc bám sát theo con đường của các vị Sahabah là một điều được hướng dẫn sẽ mang lại sự thành công.

**Lời kết**

Tôi xin kết lời với lời nói tốt đẹp của học giả Ibnu Katheer  khi ông Taseer lời phán của Allah :

**﴿وَقَالَ ٱلَّذِينَ كَفَرُواْ لِلَّذِينَ ءَامَنُواْ لَوۡ كَانَ خَيۡرٗا مَّا سَبَقُونَآ إِلَيۡهِۚ﴾** [سورة الأحقاف: 11]

**Những kẻ vô đức tin nói về những người có đức tin như sau: “Nếu nó (Islam) là một điều tốt thì những người (Muslim nghèo khó) này đã không gia nhập nó trước bọn ta”.** (Chương 46 – Al-Ahqaaf, câu 11).

Ông Ibnu Katheer  nói: “Những người phái Sunnah và Jama’ah nói rằng tất cả mọi việc làm cũng như mọi lời nói không xác thực từ các vị Sahabah thì đó là điều Bid’ah bởi vì họ luôn tiên phong đi trước với những điều tốt đẹp và bởi vì họ không hề bỏ qua bất cứ điều tốt nào trừ phi họ tranh thủ và nỗ lực tìm đến nó.” (*Tafseer Al-Qur’an Al-Azim: 13/12*).

Và trên đây là mười nghĩa vụ mà các tín đồ Muslim phải có trách nhiệm đối với các vị Sahabah . Đó là tổng thể giáo lý đức tin của phái Sunnah và Jama’ah về các vị Sahabah .

Allah là Đấng hiểu biết hơn hết!

**وَصَلَّى اللهُ وَسَلَّمَ وَبَارِكْ عَلَى عَبْدِهِ وَرَسُوْلِهِ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِهِ وَأَصْحَابِهِ وَأَتْبَاعِهِ بِإِحْسَانٍ.**

**Cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành cho người bề tôi của Ngài, vị Thiên sứ của Ngài, Nabi của chúng ta, Muhammad, và cho gia quyến của Người, cho các bạn đạo của Người cùng tất cả những ai đi theo họ trên con đường tốt đẹp.**

**Tài liệu tham khảo**

1. Kinh Qur’an Kareem
2. “Tóm lược kiến thức Hadith” của học giả Ibnu Katheer, người biên soạn: Ahmad Shakir, kiểm chứng: một nhóm học giả, tài trợ in: Bộ vụ Islam nước Qatar, bản in nằm 1428 hijir – 2008 tây lịch.
3. “Al-Arju-zah Al-Munabbihah Ala Asma’ Al-Qurra’ Warruwa-h Wa Usul Al-Qira-at Wa Aqdu Addiya-nat Bittajweed Waddala-lat” của học giả Abu Umar Adda’ri – người Andalusia, người kiểm chứng: Muhammad Al-Jaza-iry, nhà xuất bản Da-rul-Mughni, bản in lần thứ nhất năm 1420 hijir – 1999 tây lịch.
4. “Irsaad Assa-il Ila Dala-il Al-Masa-il” của Muhammad bin Ali Ash-shawka-ni, nhà xuất bản Da-ru Al-Maktab Al’ilmiyah – Beirut, 1348 hijri.
5. “Al-Isti’aab Fi Ma’rifah Al-Ashaab” của học giả Ibnu Abdul-Bar, kiểm chứng: Muhammad Ali Al-Baja-wi, Da-ru Al-Jeel, bản in lần thứ nhất năm 1412 hijri.
6. “Al-Isa-bah Fi Tamyeez Assahabah” của học giả Abu Al-Fadhl Ahmad Ali bin Hajar Al-Asqala-ni, kiểm chứng: Abdullah bin Abdul-Muhsin người Thổ Nhĩ Kỳ, (không rõ về bản in).
7. “Usul Assunnah” của học giả Ibnu Abi Zameen Muhammad bin Abdullah người Andalusia, nhà xuất bản Al-Guraba’ Al-Thariyah, bản in lần thứ nhất năm 1415 Hijri.
8. “Igha-thah Al-Luhfaan Fi Masayid Ash-Shaytan” của học giả Ibnu Qayyim Al-Jawziyah, kiểm chứng: Ali Al-Hambaly Al-Athary, nhà xuất bản Da-ru Ibnu Al-Jawzi, (không rõ bản in).
9. “Usul Assunnah” của Imam phái Sunnah Ahmad bin Hambal, giảng giải và kiểm chứng: Al-Waleed bin Muhammad Nabeeh bin Sayf Annasr, nhà xuất bản Ibnu Taymiyah – Ai Cập, bản in lần thứ nhất năm 1416 hijri – 1996 tây lịch.
10. “Al-Ima-mah Wa Radd Ala Arra-fidah” của học giả Abu Na’eem Al-Asbaha-ni, kiểm chứng: Ali Al-Faqi-hi, nhà xuất bản Al-Ulu-m Wal-Hukum, bản in lần thứ nhất năm 1407 hijri.
11. “Taaj Al’urus Min Jawa-hir Al-Qa-mus” của học giả Muhammad Murtadhi Azzubaidi người Kuwait, kiểm chứng: Abdul Al-Kareem Al-Gharba-wi, bản in lần thừ nhất năm 1421 hijri – 2000 tây lịch.
12. “Lịch sử thành phố Damascus” của Ibnu Asa-kir, kiểm duyệt: Umar bin Gharaam Al-Umuri, nhà xuất bản Da-ru Al-Fakr, bản in lần thứ nhất năm 1418 hijri – 1997 tây lịch.
13. “Tahreer Wattanweer” của Ta-hir bin A-shur, nhà xuất bản và tuyên truyền Tunisiyah, 1984 tây lịch.
14. “Tafseer Al-Qur’an Al’Azim” của học giả Abu Al-Fida’ Isma’il Ibnu Katheer người Damascus, kiểm chứng: Mustafa Assayyid Muhammad Muhammad Rashaad, Muhammd Fadhl, Ali Ahmad Abdul-Baaqi, Hasan Abbas Qatab, văn phòng phân phát và tuyên truyền, bản in lần thứ nhất năm 1421 hijri – 2000 tây lịch.
15. “Attaqreeb Wattayseer Lima’rifah Sunan Al-Basheer Annazdeer” của Imam Muhyi Addin bin Sharf Annwawi, biên soạn, kiểm chứng và chú thích: Muhammad Uthman Al-Khashat, nhà xuất bản Da-ru Al-Kitaab Al-Arabi – Beirut, bản in lần thứ nhất năm 1405 hijri – 1985.
16. “Jami’a Bayaan Al’ilm Wa Fadhl” của học Abu Umar Ibnu Abdul-Bar, kiểm chứng: Abu Al-Ashbaal Azzaheer, nhà xuất bản Da-ru Ibnu Al-Jawzi, bản in lần thứ nhất năm 1414 Hijri.
17. “Bộ Sahih” của Abu Abdullah Muhammad bin Isma’il Albukhari, giảng giải, hiệu đính và kiểm chứng: Muhib Addin Al-Khateeb, nhà xuất bản in ân Assalafiyah – Ai Cập, bản in lần thứ nhất năm 1403 hijri.
18. “Bộ Sahih” tức Sunan của Tirmizdi của học giả Abu Ysa Muhammad Ibnu Ysa bin Surah, kiểm chứng và chú thích: Ibrahim Utwah I’wadh, bản in lần thứ nhất năm 1382 hijri – 1962.
19. “Jami’a Al-Usul Fi Aha-deeth Arrasul” của Imam Mujid Addin Abi Assa’a-daat Al-Muba-rak bin Muhammad: Ibnu Al-Atheer Al-Jawzi, kiểm chứng và chú thích: Abdul-Qadir Al-Arna-woot, nhà xuất bản in ân Da-ru Al-Bayaan, bản in năm 1389.
20. “Jami’a Bayaan Al’ilm Wa Fadhl” của Ibnu Abdul-Bar, kiểm chứng: Abu Abdurrahman Fawaaz Zamraly, nhà xuất bản Da-ru Ibnu Hazm – Beirut Li-băng, bản in lần thứ nhất năm 1424.
21. “Câu trả lời đúng cho ai thay đổi tôn giáo Maseeh” của Sheikh Islam Ibnu Taymiyah, nhà xuất bản Da-ru-Al’asimah, bản in thứ hai 1419 hijri.
22. “Al-Hujjah Fi Bayaan Al-Muhijjah Wa Sharh Aqi-dah Ahli Assunnah” của Abu Al-Qasim Ibnu Muhammad Attami-mi Al-Asbaha-ni, kiểm duyệt: Muhammad bin Mahmood Abu Raheem, văn phòng Da-ru Arra-yah, không rõ bản in.
23. “Al-Hilyah Al-Awliya’ Watabaqaat Al-Asfiya’.” Của Abu Na’eem Ahmad Al-Asfaha-ni, nhà xuất bản Da-ru Al-Kutub Al’ilmiyah – Beirut – Li Băng, bản in lần thứ nhất năm 1409 hijri.
24. “Addin Al-Khaalis” của Assayyid Muhammad Siddeeq Hasan Al-Qanu-ji người Albukhari, nhà xuất bản Al-Kutub Al’Ilmiyah – Beirut – Li Băng, bản in lần thứ nhất năm 1415 hijri – 1195 tây lịch.
25. “Di-waan Ibni Muhrif” của học giả Ahmad bin Ali bin Husain bin Mushrif Al-Wahi-bi Attami-mi, nhà xuất bản Al-Falaah Al-Ahsa’ Alhufuf, bản in lần thứ tư, không rõ ngày in.
26. “Azzabd Fi Al-Fiqh Ash-Sha-fi’y” của đại học giả Ahmad Bin Raslaan Ash-Sha-fi’y, nhà xuất bản A’lam Al-Fakr – Ai Cập, (Bản in không rõ ngày).
27. “Assunnah” của Abu Bakr Ahmad bin Al-Khilaal, kiểm chứng: tiến sĩ Atiyah Azzahra-ni, nhà xuất bản Da-ru Arra-yah, bản in lần thứ nhất năm 1410 hijri – 1989 tây lịch.
28. “Silsilah Al-Ahaadeeth Assahihah Wa Shay’un Min Fiqhiha Wa Fawaa-idiha” của học giả Muhammad Nasir Addin Al-Bani, văn phòng tuyên truyền và phân phát – Riyaadh, không rõ ngày in.
29. “Silsilah Al-Ahaadeeth Adda-i-fah Wal-Mawdhu’ah Wa Atharuha Assayyi’ Fi Al-Ummah” của học giả Muhammad Nasir Addin Al-Bani, văn phòng tuyên truyền và phân phát – Riyaadh, bản in lần thứ hai năm 1408 hijri – 1988 tây lịch.
30. “Sunan Ibnu Ma-jah” của học giả Abu Abdullah Muhammad bin Yazeed Ibnu Ma-jah Al-Qazuwaini, kiểm chứng: Muhammad Fu-aad Abdul-Baaqi, nhà xuất bản Da-ru Ihya’ Al-Kutub Al’Arabiyah; không rõ ngày in.
31. “Sunan Abu Dawood” của Imam Abu Dawood Sulayman bi Al-Ash’ath người Sajistan Azadi, nhà xuất bản Da-ru Ibn Hazm – Beirut, bản in thứ nhất năm 1418 hijri – 1997 tây lịch.
32. “Sair A’laam Annubala’.” Của Imam Shamsu Addin Muhammad bin Ahmad bin Uthman Azdzdahabi, kiểm chứng: Shu’aib Al-Arna-ut, nhà xuất bản Muassasah Arrisa-lah, bản in lần thứ nhất năm 1401 hijri – 1981 tây lịch, bản in lần thứ hai năm 1402 hijri – 1982.
33. “Giảng giải Sunnah” của học giả Muhammad Al-Hasan Al-Barbaha-ni, kiểm chứng: Khaalid Arradaadi, nhà xuất bản Da-ru Assalaf, bản in lần hai năm 1418 hijri.
34. “Sharh Al’Aqi-dah Al-Asfaha-niyah” của Sheikh Islam Ibnu Taymiyah, nhà xuất bản Da-ru Al-Kutub Al-Hadi-thah, không rõ ngày in.
35. “Sharh Al’Aqi-dah Attaha-wiyah” của học giả Ibnu Abi Al’izz Alhanafi, kiểm chứng: một nhóm học giả, nhà xuất bản: Al-Maktab Al-Islami, bản in lần hai 1404 hijri – 1984 tây lịch.
36. “Sharh Al’Aqi-dah Al-Wa-sitiyah” của Sheikh Muhammad bin Saleh Al-Uthaimeen, kiểm chứng: Sa’ad Assameel, nhà xuất bản Da-ru Ibni Al-Jawzi, bản in lần thứ tư năm 1417.
37. “Sharh Al-Fiqh Al-Akbar” của học giả Al-Mala Ali Al-Qari, nhà xuất bản Da-ru Al-Kutub Al’ilmiyah, bản in lần thứ nhất năm 1404 hijri.
38. “Assaarim Al-Maslool Ala Shaatim Arraool” của Sheikh Islam Ibnu Taymiyah, kiểm chứng: Muhammad Al-Halawa-ni và Muhammad Shawdari, nhà xuất bản Rimaadi Linnashr, bản in lần thứ nhất 1417 hijri.
39. “Sahih Jami’a Assagheer” của Muhammad Naasir Addin Al-Bani, nhà xuất bản Al-Maktab Al-Islami – Beirut, bản in lần thứ hai năm 1408 – 1988 tây lịch.
40. “Sahih Sunan Abu Dawood” của Muhammad Naasir Addin Al-Bani, nhà xuất bản Da-ru Al-Ma’a-ruf Linnashr Wattawzi’a, bản in lần thứ nhất năm 1419 hijri – 1998 tây lịch.
41. “Sahih Sunan Attirmizdi” của Muhammad Naasir Addin Al-Bani, nhà xuất bản Da-ru Al-Ma’a-ruf Linnashr Wattawzi’a, bản in lần thứ nhất năm 1420 hijri – 2000 tây lịch.
42. “Sahih Muslim” của Imam Abu Al-Hasan Muslim bin Al-Hijaaj Al-Qushairy Annaysaaburi, giảng giải: Imam Annawai, nhà xuất bản Da-ru Al-Hadeeth – Ai Cập, bản in lần thứ nhất năm 1412 hijri – 1991 tây lịch.
43. “Tareeq Al-Hijratain” của học giả Ibnu Al-Qayyim, kiểm chứng: Yusuf Budaiwi, nhà xuất bản Ibnu Katheer, bản in lần hai năm 1419 hijri.
44. “Aqi-dah Assalaf Wa Assahaab Al-Hadeeth” của Abu Uthman Assaabu-ni, kiểm chứng Naasir Al-Jadi’a, nhà xuất bản Al’Asimah, bản in lần hai năm 1419 hijri.
45. “Fat-hu Al-Qadeer Al-Jami’a Baina Fanni Arriwa-yah Waddara-yah min ‘Ilm Attafseer” của học giả Muhammad bin Ali Ash-Shawka-ni, nhà xuất bản Da-ru Al-Ma’rifah – Beirut, Li Băng, bản in lần thứ tư năm 1428 hijri – 2007 tây lịch.
46. “Qasi-dah” của học giả Abu Marwaan Abdul-Malik bin Iddris Al-Jaza-iri về đạo đức và Sunnah, kiểm chứng: Hilaal Naaji, nhà xuất bản Da-ru Al-Maghrib Al-Islaami, bản tin lần thứ nhất năm 1994 tây lịch.
47. “Al-Kulliyaat” của Abu Al-Baqa’ Al-Kafawi, kiểm chứng: Adnaan Darweesh và Muhammad người Ai Cập, nhà xuất bản Muassasah Arrisa-lah, bản in lần hai năm 1413 hijri.
48. “Al-Kifaayah Fi ‘Ilm Arriwaayah” của học giả Ahmad bin Ali bin Thaabit Abu Bakr Al-Khateeb người Baghdaad, nhà xuất bản Al-Ma’aaruf Al-Uthma-niyah năm 1357.
49. “Lisaan Al’Arab” của học giả Muhammad bin Mukram bin Manzhur Al-Afri-qi Al-Misri, nhà xuất bản Da-ru Saadir Beirut, bản in lần thứ nhất, không rõ ngày in.
50. “Lawa-mi’a Al-Anwaar Al-Bahiyah Wa Sawa-ti’a Al-Asraar Al-Thariyah” của học giả Muhammad bin Ahmad Assafa-ri-ni Al-Athary, nhà xuất bản Muassasah Al-Khaafiqeen – Damascus, bản in lần thứ hai năm 1402 hijri – 1982 tây lịch.
51. “Fata-wa tổng hợp” của Sheikh Islam Taqi Addin Ahmad bin Taymiyah Al-Hara-ni, nhà xuất bản Da-ru Al-Wifa’, bản in lần thứ nhất năm 1418 hijri, bản in lần hai năm 1422 hijri, bản in lần ba năm 1426 hijri.
52. “Musnad” của Imam Ahmad bin Hambal, kiểm chứng: Shu’aib Al-Arna-ut và A-dil Murshad, nhà xuất bản Muassasah Arrisa-lah, bản in lần thứ nhất năm 1416 hijri – 1996 tây lịch.
53. “Ma’a-rij Al-Qabul Bisharh Salim Al-Wusul” của Sheikh Hafizh Al-Hakami Annaashir, nhà xuất bản Jama’ah Ihya Atturaath.
54. “Al-Mu’jam Al-Awsat” của Abu Al-Qasim Sulayman bin Ahmad Attabra-ni, kiểm chứng: Tariq bin ‘Iwadillah bin Muhammad và Abdul-Muhsin bin Ibrahim Al-Husaini, nhà xuất bản Da-ru Al-Haramain, bản in năm 1415 hijri – 1995 tây lịch.
55. “Al-Mu’jam Al-Kabeer” của Abu Al-Qaasim Attabra-ni, nhà xuất bản Maktab Ibni Taymiyah – Ai Cặp, bản in lần thứ hai, không rõ ngày in.
56. “Al-Mufham Lima Ashkal Min Talkhees Muslim” của Abu Al-Abbas Ahmad bin Umar Al-Qurtubi, kiểm chứng: Muhyi Addin, nhà xuất bản Da-ru Ibni Katheer, bản in lần hai năm 1420 hijri.
57. “Maqa-yis Al-Lughah” của Ibnu Faaris, kiểm chứng: Shihaab Addin Abu Amru, nhà xuất bản Al-Fakr, bản in lần thứ nhất năm 1415 hijri.
58. “Muqaddimah Al-Hadeeth Al-Ma’ruf Bi Muqaddimah Ibni Assalaah” của Imam Abu Amru Uthman bin Abdurrahman, bản in lần thứ nhất năm 1350 hijri – 1931 tây lịch.
59. “Al-Muntaqa Min Sharh Usul I’tiqaad Ahli Assunnah Wal-Jama’ah” của Abu Al-Qaasim Hibatullah bin Al-Hasan Attabra-ni Al-Laka-i, không rõ ngày in.
60. “Al-Manzhu-mah Al-Ha-iyah” của Abu Dawood, bản in lần thừ hai năm 1425 hijri.
61. “Nazhm Al-Jawhar Al-Fareed Fi Tahqeeq Al-Aqi-dah” của học giả Ha-fizh Ahmad Al-Hakami, bản in năm 1373 hijri.
62. “Anniha-yah Fi Ghareeb Al-Hadeeth Wal-Athar” của Imam Mujid Addin Abu Assa’aadaat Al-Mubarak bin Muhammad Al-Jazari, kiểm chứng: Taheer Azza-wi và Mahmood Attana-ji, nhà xuất bản Ihya’ Atturaath Al’Arabi – Beirut, Li Băng, không rõ ngày in.
63. “Nu-niyah” của Ibnu Al-Qayyim dưới sự giảng giải nội dung ý nghĩa của học giả Ibnu Ysa, nhà xuất bản Al-Maktab Al-Islaami, bản in lần thứ ba năm 1406 hijri.

Mục lục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trang | Chủ đề | STT |
| 1 | **Lời mở đầu** | 1 |
| 6 | **Khái niệm Sahabah** | 2 |
| 13 | **Nghĩa vụ thứ nhất: Tình yêu thương dành cho các Vị Sahabah** | 3 |
| 17 | **Nghĩa vụ thứ hai: Tin và thừa nhận ân phúc của các vị Sahabah , tin và thừa nhận họ là thế hệ tốt nhất trong cộng đồng tín đồ Islam và họ là những người gần nhất với chân lý và giáo lý đúng đắn.** | 4 |
| 29 | **Nghĩa vụ thứ ba: Khẳng định ân phúc của các vị Sahabah theo những gì được nói trong các văn bản giáo lý** | 5 |
| 36 | **Nghĩa vụ thứ tư: Luôn nhắc đến các vị Sahabah bằng điều tốt lành, ca ngợi và loan truyền sự tốt đẹp của họ** | 6 |
| 37 | **Nghĩa vụ thứ năm: Xác nhận các vị Sahabah nói chung là những người của Thiên Đàng bằng lòng thương xót của Allah và xác nhận cụ thể những ai được nêu cụ thể trong Qur’an và Sunnah** | 7 |
| 39 | **Nghĩa vụ thứ sáu: Cầu nguyện và xin tha thứ cho các vị Sahabah** | 8 |
| 41 | **Nghĩa vụ thứ bảy Im lặng về những sai phạm và lỗi lầm của các vị Sahabah** | 9 |
| 46 | **Nghĩa vụ thứ tám: Im lặng về những xung đột giữa các vị Sahabah** | 10 |
| 50 | **Nghĩa vụ thứ chín: Ghét những ai ghét các vị Sahabah , đáp trả sự vu khống họ và ngăn chặn sự căm hờn đến họ** | 11 |
| 52 | **Nghĩa vụ thứ mười: Đi theo đường lối của các vị Sahabah** | 12 |
| 56 | **Lời kết** | 13 |
| 58 | **Tài liệu tham khảo** | 14 |



1. **()** Xem : “Lisaan Al-Arab” (4/2400), “Niha-yah Fi Ghareeb Al-Hadeeth Wal-Athar” (3/12), “Taaj Al-Uroos Min Jawa-hir Al-Qa-moos” (3/176). [↑](#footnote-ref-1)
2. **()** “Al-Isa-bah Fi Tamyeez Assahabah” (1/16). Dựa theo khái niệm thì Sahabah có thể dịch sang tiếng Việt là các vị bạn đạo của Thiên sứ , nhưng tốt nhất là nên dùng nguyên văn “Sahabah” hay “Sahabi” nếu là số ít; tuy nhiên, để thuận tiện cho việc dễ nhớ thì hãy dùng Sahabah cho cả số ít và số nhiều hầu trách rắc rối. [↑](#footnote-ref-2)
3. **()** Xem: “Ikhtisaar Ulu-m Al-Hadi-th – Ma’a Al-Ba’ith Al-Hathi-th” (1/491). [↑](#footnote-ref-3)
4. **()** “Kifa-yah Fi Ilmi Arriwa-yah” (51). [↑](#footnote-ref-4)
5. **()** Đây là tựa đề cho chương đầu tiên của phần “Các ân phúc của các vị Sahabah” (3/5). [↑](#footnote-ref-5)
6. () “Maqa-yees Al-Lughah” (587). [↑](#footnote-ref-6)
7. **()** Xem: “Minhaaj Assunnah” (8/388, 389). [↑](#footnote-ref-7)
8. **()** Xem “Minhaaj Assunnah” (8/389). [↑](#footnote-ref-8)
9. **()** Albukhari ghi lại trong bộ Sahih của ông ở phần “Công đức và đạo hạnh của những người Ansar”, chương “Yêu thương những người Ansar thuộc đức tin Iman” (3/39) số 3784; Muslim ghi lại trong bộ Sahih của ông ở phần “Đức tin Iman”, chương “Bằng chứng rằng yêu thương những người Ansar và Ali thuộc đức tin Iman và là dấu hiệu của nó, ghét họ là một trong dấu hiệu của sự giả tạo đức tin” (1/85) số 128. [↑](#footnote-ref-9)
10. **()** Xem : “Lịch sử thành phố Damascus” (44/343) và “Al-Hujjah Fi Bayaan Al-Muhijjah” (2/338). [↑](#footnote-ref-10)
11. **()** (7/27). [↑](#footnote-ref-11)
12. **()** “Addurrah Al-Mudhiyah Fi Aqi-dah Al-Firqah Al-Mari-dhah” (2/377). [↑](#footnote-ref-12)
13. **()** Xem: “Tafseer” của Ibnu Katheer (10/418) và “Fat-hu Al-Bary” (4/ 195). [↑](#footnote-ref-13)
14. **()** Albukhari ghi lại trong bộ Sahih của ông ở phần “các ân phúc của các vị Sahabah ”, chương “Lời của Nabi : nếu Ta lấy ai đó làm vị Khaleel của Ta” (3/12) số 3673; Muslim ghi lại trong bộ Sahih của ông ở phần “Các ân phúc của các vị Sahabah ”, chương “Cấm xúc phạm và chửi rủa các vị Sahabah ” (4/1967, 1968) số 2541. [↑](#footnote-ref-14)
15. **()** Albukhari ghi lại trong bộ Sahih của ông ở phần “các ân phúc của các vị Sahabah”, chương “Ân phúc của các vị Sahabah của Nabi và ai đồng hành với các vị Sahabah hoặc ai đó trong những người Muslim nhìn thấy Người là vị Sahabah của Người” (3/6) số 3651; Muslim ghi lại trong bộ Sahih của ông ở phần “Các ân phúc của các vị Sahabah ”, chương “Ân phúc các vị Sahabah, kế đến là những người tiếp sau họ, kế đến là những người tiếp sau họ” (4/1963) số 2533. [↑](#footnote-ref-15)
16. **()** Xem bộ Fata-wa tổng hợp (3/162) và xem “Al-Isti’aab” (3/1117, 1118). [↑](#footnote-ref-16)
17. **()** “AlBa’ith Al-Hatheeth” (183). [↑](#footnote-ref-17)
18. **()** “Muqaddamah Ibnu Assalah” (1/264, 265). [↑](#footnote-ref-18)
19. **()** “Attaqreeb Wattayseer Lima’rifah Sunnah Al-Basheer Annazdeer” (93). [↑](#footnote-ref-19)
20. **()** Tirmizdi ghi lại trong bộ tổng hợp của ông ở phần Tafseer Qur’an chương Al-Ma-idah (5/257) số 3058 và ông nói Hadith tốt; Abu Dawood ghi lại trong bộ Sunan của ông ở phần Mala-him chương lệnh bảo và ngăn cấm (3/332) số 4341; Ibnu Ma-jah ghi lại trong bộ Sunnah của ông số 4014; Sheikh Albani xác nhận Hadith Sahih trong Assilsilah Assahiyah (1/892, 893) số 494. [↑](#footnote-ref-20)
21. **()** Xem “Al-Fasl” (4/225, 226); “Ash-Shari’ah” (4/1633); “Lawa-mi’a Al-Anwar” (2/389). [↑](#footnote-ref-21)
22. **()** Như được nói trong Hadith Sahih Albukhari số 3812 từ lời thuật của Sa’ad bin Abi Wiqaas . [↑](#footnote-ref-22)
23. **()** Như được nói trong Hadith Sahih: Albukhari số 3613, Muslim số 119 từ lời thuật của Anas bin Malik . [↑](#footnote-ref-23)
24. **()** Như được nói trong Hadith Sahih: Albukhari số 5705, Muslim số 374 từ lời thuật của Ibnu Abbas . [↑](#footnote-ref-24)
25. **()** Sheikh Abdul-Aziz Assalman đã chỉ ra trong cuốn sách của ông “Alkawa-shif Al-Jaliyah An Ma’a-ni Al-Wasatiyah” (689 – 693) tên của bốn mươi mốt vị Sahabah được xác nhận Thiên Đàng. [↑](#footnote-ref-25)
26. **()** “Aqi-dah Assalaf Wa Ashabi Al-Hadith” (287), xem bộ Fata-wa tổng hợp “Al-Wasatiyah” (3/153). [↑](#footnote-ref-26)
27. **()** “Assaarim Al-Maslul” của Sheikh Islam Ibnu Taymiyah  (1085). [↑](#footnote-ref-27)
28. **()** Fat-hu Al-Baary (4/302). [↑](#footnote-ref-28)
29. **()** Xem : “Sair A’laam Annubala’.” (10/93). [↑](#footnote-ref-29)
30. **()** Xem bộ Fata-wa tổng hợp “Al-Wa-satiyah” (3/155). [↑](#footnote-ref-30)
31. **()** Albukhari ghi lại trong bộ Sahih của ông ở phần “Ân phước của Jihaad” chương “Gián điệp” (2/360) số 3007; Muslim ghi lại trong bộ Sahih của ông ở phần “Ân phúc của các vị Sahabah” chương “Ân phước của những người tham chiến trận Badr” (4/1941) số 3494 từ lời thuật của Ali bin Abu Talib . [↑](#footnote-ref-31)
32. **()** Như đã được khẳng định trong Sahih Muslim (1/189) số 199 từ lời thuật của ông Abu Huroiroh . [↑](#footnote-ref-32)
33. **()** Bộ Fata-wa tổng hợp Al-Wa-satiyah (3/152). [↑](#footnote-ref-33)
34. **()** Attabra-ni ghi lại trong Al-Mu’jam Al-Kabir (2/96) số 1427 từ lời thuật của Ibnu Mas’ud ; Al-Ira-qi xác nhận Hadith tốt trong Takhreej Al-Ahya’ (1/50), và xem Assilsilah Assahihah (1/57) số 34. [↑](#footnote-ref-34)
35. **()** Hadith do Ahmad ghi lại trong Musnad của ông (2/352) số 1737. [↑](#footnote-ref-35)
36. **()** Attabra-ni ghi lại trong Al-Mu’jam Assagheer (1/372, 373) số 624, Sheikh Albani xác nhận Hadith tốt trong bộ Assilsilah Assahihah của ông (2/698) số 998. [↑](#footnote-ref-36)
37. **()**  “Usul Assunnah” – lời dẫn của Abdus bin Malik (25); lời dẫn này cũng được Al-Laka-i trích dẫn trong “Giảng giải nền tảng giáo lý đức tin của phái Sunnah” (1/156). [↑](#footnote-ref-37)
38. **()** Tirmizdi ghi lại trong bộ Hadith tổng hợp của ông ở phần “Đức tin Iman” chương “Các Hadith nói về sự chia rẽ trong cộng đồng này” (5/26) số 2641. Sheikh Albani xác nhận Hadith tốt trong Sahih Sunan Tirmizdi: 3/54 số 2641. [↑](#footnote-ref-38)